

Biểu mẫu 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2022 – 2023

1. Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa. - Giải quyết các vấn đề cơ bản và phức tạp của lĩnh vực điện, điện tử bao gồm xác định, nhận dạng, phân tích, đề xuất các giải pháp khắc phục hư hỏng, hệ thống điện, điện tử, tự động hóa, hệ thống điện công nghiệp và dân dụng một cách đầy đủ và chính xác. - Áp dụng kiến thức công nghệ thông tin, điện, điện tử, tự động hóa và kiến thức liên ngành để nghiên cứu, tính toán và thiết kế hệ thống điện, điện tử một cách thuận thực. - Cải tiến các giải pháp kỹ thuật dựa trên sự áp dụng kỹ thuật thiết kế thành phần hay quy trình của ngành điện, điện tử, tự động hóa. đáp ứng nhu cầu của thị trường và thay đổi công nghệ với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện, công nghệ thông tin với các bên liên quan trong môi trường kỹ thuật và xã hội; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT. - Làm việc một cách hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên

		<p>-Phối hợp tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong các bối cảnh của ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa.</p> <p>- Phối hợp tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong các bối cảnh của ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa.</p> <p>-Sử dụng hiệu quả những kỹ thuật và công cụ chuyên ngành hiện đại để phục vụ các hoạt động của ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa.</p> <p>- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 157 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.3 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 34 tín chỉ tỷ lệ: 21.6 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 110 tín chỉ tỷ lệ: 70.1 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 45 tín chỉ tỷ lệ: 28.7 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 50 tín chỉ tỷ lệ: 31.8 % + Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ tỷ lệ: 5.1 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4.5 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sinh viên có khả năng tự học và thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về kỹ thuật điện - điện tử, tự động hóa, điều khiển tự động.</p> <p>Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập các chuyên ngành kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, kỹ thuật cơ - điện tử, ở các trình độ sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong nước và nước ngoài.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo CNKT Điện, Điện tử có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư giám sát Điện. - Kỹ sư điều hành hệ thống. - Quản lý dự án. - Kỹ sư quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật. - Kỹ sư điều khiển hệ thống tự động hóa. - Kỹ sư tư vấn và thiết kế. - Kỹ sư nghiên cứu và phát triển sản phẩm. - Giám đốc kỹ thuật.

2. Ngành công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực cơ điện tử. - Phân tích các khái niệm, kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực cơ điện tử một cách đầy đủ và chính xác.

		<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng kiến thức công nghệ thông tin, điện, điện tử, cơ khí, kiến thức liên ngành để tính toán và thiết kế hệ thống cơ điện tử một cách thuần thực. - Thiết lập được các bước lập kế hoạch để tổ chức, giám sát, quản lý và vận hành hiệu quả các hệ thống liên quan trong lĩnh vực cơ điện tử. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Vận dụng các kiến thức trong lĩnh vực cơ điện tử và liên ngành lập trình, điều khiển, mô phỏng, chế tạo các máy móc và cơ cấu đặc trưng trong lĩnh vực cơ điện tử; - Phân tích các hệ thống hiện hữu để tiến hành quản lý và vận hành các hệ thống liên quan một cách hiệu quả. - Áp dụng trí tuệ nhân tạo, xử lý ảnh và IoT vào robot và các hệ thống để tự động hoá quá trình sản xuất trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. - Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư

		<p>vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 157 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.28 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 34 tín chỉ tỷ lệ: 21.66 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 110 tín chỉ tỷ lệ: 70.06 % <p>+ Kiến thức cơ sở ngành</p> <p>Chuyên ngành Cơ điện tử : 48 tín chỉ tỷ lệ: 43.64 %</p> <p>Chuyên ngành Robot và AI: 43 tín chỉ tỷ lệ: 39.09 %</p> <p>Chuyên ngành CN chế tạo máy số: 38 tín chỉ tỷ lệ: 34.55 %</p> <p>+ Kiến thức cốt lõi ngành</p> <p>Chuyên ngành Cơ điện tử : 47 tín chỉ tỷ lệ: 42.73 %</p> <p>Chuyên ngành Robot và AI: 52 tín chỉ tỷ lệ: 47.27 %</p> <p>Chuyên ngành CN chế tạo máy số: 57 tín chỉ tỷ lệ: 51.82%</p> <p>+ Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ tỷ lệ: 7.27 %</p> <p>+ Đồ án tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 6.36 %</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật cơ điện tử có thể tham gia các chương trình cao học tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (kỹ thuật cơ điện tử, kỹ thuật điện, kỹ thuật ô tô - dự kiến mở năm 2022) và các chương trình cao học và nghiên cứu sinh về các lĩnh vực cơ điện tử, tự động hóa, kỹ thuật điện – điện tử tại các trường đại học kỹ thuật khác trong nước và quốc tế.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Chuyên ngành Cơ điện tử

	<p>Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên ngành Cơ điện tử có thể đảm nhận các công việc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ sư thiết kế, vận hành hệ thống phần cứng và phần mềm điều khiển máy móc, thiết bị tự động, hệ thống sản xuất tự động; 2. Kỹ sư tư vấn công nghệ, thiết kế kỹ thuật, lập trình điều khiển, thi công và chuyển giao các dây chuyền, hệ thống tự động, bán tự động tại các công ty, xí nghiệp và các doanh nghiệp về cơ khí, điện, điện tử, tự động hóa; 3. Kỹ sư phân tích, đánh giá, tư vấn giải pháp cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ điện tử; 4. Thăng tiến trở thành Giám đốc kỹ thuật, Trưởng bộ phận kỹ thuật tại các công ty, doanh nghiệp liên quan đến cơ khí, cơ điện tử, tự động hóa; 5. Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các Trường Đại học – Cao đẳng, các Viện – Trung tâm nghiên cứu; 6. Khởi nghiệp, tự thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ điện tử. <p>Chuyên ngành Robot và trí tuệ nhân tạo</p> <p>Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên ngành Robot và trí tuệ nhân tạo có thể đảm nhận các công việc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ sư lập trình, vận hành, chạy thử các hệ thống robot 2. Kỹ sư thiết kế, tích hợp, lập trình hệ thống robot và trí tuệ nhân tạo trong các dây chuyền sản xuất tự động 3. Kỹ sư thiết kế, phát triển phần mềm học máy, học sâu, thị giác máy và trí tuệ nhân tạo 4. Kỹ sư quản lý dự án, kiểm định đánh giá dự án, tư vấn thiết kế giám sát dự án về hệ thống robot – trí tuệ nhân tạo 5. Kỹ sư quản lý, vận hành, bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống robot tại các nhà máy, dây chuyền sản xuất tự động 6. Kỹ sư phân tích, đánh giá, tư vấn giải pháp cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực robot – trí tuệ nhân tạo; 7. Kỹ sư kinh doanh bán hàng, tư vấn kỹ thuật và cung cấp dịch vụ kỹ thuật Robotics
--	---

		<p>8. Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các Trường Đại học – Cao đẳng, các Viện –Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực robot – trí tuệ nhân tạo</p> <p>9. Khởi nghiệp, tự thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực robot – trí tuệ nhân tạo.</p> <p>Chuyên ngành Công nghệ chế tạo máy số</p> <p>Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ chế tạo máy số có thể đảm nhận các công việc:</p> <p>1. Kỹ sư thiết kế, chế tạo, vận hành và bảo trì hệ thống cơ khí và sản xuất thiết bị tự động hóa, hệ thống sản xuất tiên tiến hiện đại;</p> <p>2. Kỹ sư tư vấn, đánh giá và lựa chọn công nghệ, giải pháp thiết kế kỹ thuật, và phát triển sản phẩm thông minh trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, tự động hóa công nghiệp và ô tô;</p> <p>3. Kỹ sư thiết kế và giám sát chất lượng cho quy trình công nghệ, sản xuất chế tạo tích hợp điều khiển số linh hoạt và thông minh; phát triển và thực hiện quản lý dự án các quy trình chế tạo cho các thiết bị cơ khí;</p> <p>4. Kỹ sư phân tích, đánh giá, tư vấn giải pháp cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực chế tạo máy bằng công nghệ số, sản xuất tự động;</p> <p>5. Giám đốc kỹ thuật, Trưởng phòng, và Chuyên gia về kỹ thuật tại các doanh nghiệp liên quan đến sản xuất chế tạo, vận hành nhà máy;</p> <p>6. Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các Trường Đại học – Cao đẳng, các Viện –Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh chế tạo máy;</p> <p>7. Khởi nghiệp, tự thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất tự động và chế tạo máy.</p>
--	--	--

3. Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	<p>Chuyên ngành ô tô truyền thống</p> <p>Kiến thức:</p>

<p>độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực liên quan đến công nghệ kỹ thuật ô tô. - Áp dụng kiến thức cơ học, điện, điện tử, công nghệ thông tin để giải thích đặc điểm cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các chi tiết, hệ thống và máy móc liên quan đến lĩnh vực ô tô. - Đánh giá các giải pháp khắc phục hư hỏng, cải tiến và nâng cao hiệu quả sử dụng của các chi tiết, hệ thống và máy móc liên quan đến lĩnh vực ô tô. - Thiết kế các giải pháp cải tiến kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và thay đổi công nghệ với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện, công nghệ thông tin với các bên liên quan trong môi trường kỹ thuật và xã hội một cách thuần thục; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT. - Phối hợp tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả trong các bối cảnh của ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô và lĩnh vực liên quan. - Làm việc hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên. - Thực hiện các nghiên cứu khoa học và sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ, công nghệ hiện đại để thiết kế các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đối với ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô và lĩnh vực liên quan. - Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời
------------------------------	---

	<p>Chuyên ngành xe điện và ô tô thông minh</p> <p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực liên quan đến công nghệ kỹ thuật ô tô. - Áp dụng kiến thức cơ học, điện, điện tử, công nghệ thông tin để giải thích đặc điểm cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các chi tiết, hệ thống và máy móc liên quan đến lĩnh vực xe điện và ô tô thông minh. - Đánh giá các giải pháp khắc phục hư hỏng, cải tiến và nâng cao hiệu quả sử dụng của các chi tiết, hệ thống và máy móc liên quan đến xe điện và ô tô thông minh. - Thiết kế các giải pháp cải tiến kỹ thuật của xe điện, các ứng dụng liên quan đến hệ thống hỗ trợ người lái nâng cao (ADAS) nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và thay đổi công nghệ với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện, công nghệ thông tin với các bên liên quan trong môi trường kỹ thuật và xã hội một cách thuần thục; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT. - Phối hợp tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả trong các bối cảnh của ngành xe điện và ô tô thông minh và lĩnh vực liên quan. - Làm việc hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên. - Thực hiện các nghiên cứu khoa học và sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ, công nghệ hiện đại để thiết kế các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đối với xe điện và ô tô thông minh và lĩnh vực liên quan. - Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p>
--	--

		<p>- Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 157 tín chỉ (chưa bao gồm các tính chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng và an ninh)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8,3 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 34 tín chỉ tỷ lệ: 21,7 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 110 tín chỉ tỷ lệ: 70 % + Kiến thức cơ sở ngành : 38 tín chỉ tỷ lệ: 24,2 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 57 tín chỉ tỷ lệ: 36,3 % + Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ tỷ lệ: 5,1 % + Đồ án tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4,5 %

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô có thể học lên các bậc học cao hơn trong các chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật cơ khí động lực và các ngành gần đào tạo tại các trường đại học trong nước và quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyên ngành Ô tô truyền thống <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát xưởng, Quản đốc, Kỹ sư tư vấn về kỹ thuật và dịch vụ, dịch vụ khách hàng tại các đại lý, ga-ra ô tô, các công ty hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến ô tô; - Kỹ sư vận hành, Kỹ sư đảm bảo/kiểm tra chất lượng sản phẩm tại các nhà máy sản xuất phụ tùng, và dây chuyền sản xuất và lắp ráp ô tô; - Nhân viên bán hàng trong các công ty về phụ tùng, công ty và đại lý kinh doanh ô tô; - Kỹ sư thiết kế trong các lĩnh vực tự động hóa nông nghiệp, xe chuyên dùng và ứng dụng năng lượng thay thế và tái tạo trên các máy móc liên quan đến ô tô và máy động lực; - Giảng viên tại các trường đào tạo nghề nghiệp về kỹ thuật liên quan đến ô tô; - Bên cạnh đó, các kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô cũng có các cơ hội để phát triển sự nghiệp cho các vị trí quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất và vận hành trong các nhà máy sản xuất và lắp ráp xe hơi, các công ty cung cấp phụ tùng cho nền công nghiệp ô tô, và các cơ hội để khởi nghiệp trong các ngành nghề liên quan đến bảo dưỡng sửa chữa và kinh doanh ô tô. Người tốt nghiệp cũng có thể làm ở các vị trí, lĩnh vực gần hoặc lĩnh vực có liên quan khác. • Chuyên ngành Xe điện và ô tô thông minh <p>Ngoài những công việc như theo học chuyên ngành ô tô truyền thống, kỹ sư ngành CNKT ô tô – chuyên ngành Xe điện và ô tô thông minh còn có thể làm những công việc sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa xe điện.

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư phát triển và xây dựng phần mềm điều khiển hỗ trợ người lái và tối ưu năng lượng, nâng cao an toàn trên xe ô tô thông minh. <p>Lập trình các ứng dụng trên môi trường hệ điều hành sử dụng trên ô tô.</p>
--	--	---

4. Kỹ thuật hệ thống công nghiệp

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực Kỹ thuật hệ thống công nghiệp - Phân tích các khái niệm, kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực Kỹ thuật hệ thống công nghiệp một cách đầy đủ và chính xác. - Phân tích kiến thức công nghệ thông tin, điện, điện tử, cơ khí, kiến thức liên ngành để tính toán và thiết kế hệ thống sản xuất, dịch vụ một cách thuần thục <p>Thiết kế được các bước lập kế hoạch để tổ chức, giám sát, quản lý và vận hành hiệu quả các hệ thống liên quan trong lĩnh vực Kỹ thuật hệ thống công nghiệp</p> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện, công nghệ thông tin với các bên liên quan trong môi trường kỹ thuật và xã hội; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT. - Vận dụng các kiến thức trong lĩnh vực kỹ thuật hệ thống công nghiệp và liên ngành để lập trình, điều khiển, mô phỏng, cải tiến các hệ thống trong lĩnh vực Kỹ thuật hệ thống công nghiệp. - Phân tích các hệ thống hiện hữu để tiến hành quản lý và vận hành các hệ thống liên quan một cách hiệu quả. - Áp dụng trí tuệ nhân tạo, để giải quyết các bài toán tối ưu và IoT vào các hệ thống sản xuất và dịch vụ để tối ưu hoá quá trình sản xuất trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

		<p>- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế.</p> <p>- Thể hiện sự tiếp thu và áp dụng kiến thức mới cho công việc chuyên môn một cách liên tục.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 157 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.3 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 34 tín chỉ tỷ lệ: 21.7 % - Kiến thức chuyên nghiệp: 110 tín chỉ tỷ lệ: 70.0 % + Kiến thức cơ sở ngành : 44 tín chỉ tỷ lệ: 28.0 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 51 tín chỉ tỷ lệ: 32.5 %

		+ Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ tỷ lệ: 5.0 % + Đồ án tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4.5 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp đại học, Kỹ sư Kỹ thuật HTCN có thể tham gia học tập tại các chương trình Thạc sỹ/ Tiến sỹ ngành Kỹ thuật HTCN/Logistics; MBA trong nước và quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ thuật hệ thống công nghiệp có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư KTHTCN sau khi tốt nghiệp Đại học NTT có năng lực đáp ứng các yêu cầu việc làm sau trong các ngành: dệt-may/da giày, cơ khí, hoạch định/dự án, kho vận, QA/QC, sản xuất, thu mua/vật tư/kho vận, tự động hóa/ôtô, vận chuyển/giao nhận. - Một số công việc kỹ sư ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp: Work Study Technician; Production Engineer; Nhân Viên Định Mức - Costing Staff; Jr. Lean Manufacturing Engineer; Quality Production Leader; Process Technician; Industrial Engineer Kỹ Sư Công Nghiệp; Nhân Viên QA; Nhân Viên LEAN/ GSD / IE; Nhân Viên Quản Lý Chất Lượng Hệ Thống ISO; Supply Chain Assistant; Planning Assistant Manager; Nhân Viên Quản Lý Đơn Hàng; Production Planner/ Nhân Viên Lập Kế Hoạch Sản Xuất; Material Planner; Material Control Supervisor; Nhân Viên Phòng Quản Lý Sản Xuất ; Production Control Officer; Kỹ Sư (Sản Xuất/ Qc); Total Productive Management Assistant - Entry Level; Leader (PC - WH - QLSX - Kho); Kỹ Thuật Viên Sản Xuất (cải Tiến Quy Trình/kỹ Sư Ie); Quản Lý Thống Kê Sản Xuất/ Statistical Supervisor.

5. Quan hệ công chúng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	Kiến thức: - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.

	độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức chuyên ngành vào việc thiết kế, vận hành các chương trình quan hệ công chúng trong thực tế. - Vận hành được các hoạt động quản trị truyền thông trong và ngoài tổ chức; Vận dụng kiến thức trong lĩnh vực Quan hệ công chúng và truyền thông vào thực hành nghề nghiệp trong môi trường thực tiễn. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Làm việc nhóm, kết nối với tổ chức, đồng nghiệp và khách hàng. - Thuần thục các kỹ năng tác nghiệp truyền thông trong môi trường thực tiễn. - Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế

		<p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 132 tín chỉ (Không bao gồm tín chỉ GDQP, GDTC)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 10 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 30 tín chỉ tỷ lệ: 22.7 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 89 tín chỉ tỷ lệ: 67.4 % + Kiến thức cơ sở ngành : 30 tín chỉ tỷ lệ: 22.7 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 46 tín chỉ tỷ lệ: 34.8 % + Thực tập, trải nghiệm : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4.57 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 2.18 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp Cử nhân Quan hệ công chúng có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực quan hệ công chúng.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Quan hệ công chúng có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm nhân viên PR, nhân viên quảng cáo, marketing tại các đơn vị, tổ chức trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tư nhân; - Làm chuyên viên tổ chức sự kiện, MC, phát ngôn viên cho các cơ quan, tổ chức; - Làm cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về PR và truyền thông; các công ty, doanh nghiệp.

6. Truyền thông đa phương tiện

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực truyền thông đa phương tiện. - Vận dụng được nguyên lý thị giác, mỹ thuật đa phương tiện, quy trình thiết kế và lập trình tương tác vào thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện. - Vận dụng được nghiệp vụ báo chí truyền thông đa phương tiện và kiến thức quản trị cơ sở dữ liệu đa phương tiện. - Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thực tế ảo, nguyên lý xây dựng và thực hiện kỹ xảo điện ảnh - truyền hình. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Sử dụng kỹ thuật nhiếp ảnh, quay phim, kỹ xảo điện ảnh – truyền hình vào sản xuất các sản phẩm/chương trình truyền thông đa phương tiện trên đa dạng nền tảng. - Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế đồ họa, thiết kế và lập trình Website căn bản, 3D và chương trình đa phương tiện. - Sử dụng các kỹ năng viết, biên tập, sáng tạo kịch bản truyền thông đa phương tiện để sản xuất các sản phẩm/chương trình truyền thông. - Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các

		<p>trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 135 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9.6 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 28 tín chỉ tỷ lệ: 20.8 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 81 tín chỉ tỷ lệ: 60 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 32 tín chỉ tỷ lệ: 23.7 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 49 tín chỉ tỷ lệ: 36,3 % - Tốt nghiệp : 13 tín chỉ tỷ lệ 9.6% + Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4,4 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ tỷ lệ: 5,2 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện có thể học tiếp các chương trình: Thạc sĩ Truyền thông đa phương tiện, Báo chí, Quan hệ công chúng trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Truyền thông Đa phương tiện làm việc tại các cơ quan báo chí - truyền thông; Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực như: thiết kế, quảng cáo, điện ảnh, các cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình, viễn thông, phát triển công nghệ thông tin-truyền thông; Hội nhà báo Việt Nam; Hội truyền thông số Việt Nam; Công ty Quan hệ công chúng

		<p>(PR) và quảng cáo, các công ty tổ chức kinh doanh truyền thông số, phát triển ứng dụng truyền thông đa phương tiện,...</p> <p>Vị trí công việc cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Làm chuyên viên truyền thông tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; các bộ phận thông tin tổng hợp của các đơn vị, tổ chức chính trị xã hội. -Làm phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan thông tấn – báo chí. -Làm chuyên viên PR, quảng cáo cho các cơ quan, tổ chức của Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ. -Làm chuyên viên thiết kế đồ họa -Lập trình game, lập trình ứng dụng di động, ứng dụng thực tế ảo -Làm chuyên viên sản xuất Video -Làm chuyên viên quản trị mạng xã hội (Admin) -Quản lý và tư vấn các dự án truyền thông đa phương tiện. - Xử lý khủng hoảng truyền thông doanh nghiệp. -Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực truyền thông đa phương tiện tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.
--	--	--

7. Du lịch

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>* Chuyên ngành Quản lý du lịch</p> <p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực quản lý du lịch. <p>Áp dụng những kiến thức chuyên môn như nghiệp vụ hướng dẫn, tuyển điểm du lịch, lịch sử văn hóa Việt Nam, cơ sở văn hóa Việt Nam, nghiên cứu kinh doanh du lịch, quản trị doanh nghiệp du lịch, quản trị kinh doanh du lịch, quản trị nguồn nhân lực du lịch và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực quản lý du lịch.</p> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.

		<p>- Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề và làm việc nhóm hiệu quả.</p> <p>- Sử dụng công nghệ hiện đại về khai phá dữ liệu vào phát triển doanh nghiệp du lịch.</p> <p>Vận dụng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế.</p> <p>- Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p> <p><i>* Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch</i></p> <p>Kiến thức:</p> <p>Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực quản lý du lịch.</p> <p>Áp dụng những kiến thức chuyên môn như nghiệp vụ hướng dẫn, tuyến điểm du lịch, lịch sử văn hóa Việt Nam, cơ sở văn hóa Việt Nam, văn hóa các dân tộc Việt Nam, địa lý du lịch, quản trị nguồn nhân lực du lịch và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực quản lý du lịch.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề và làm việc nhóm hiệu quả.</p> <p>Sử dụng công nghệ hiện đại về khai phá dữ liệu vào phát triển doanh nghiệp du lịch.</p> <p>Vận dụng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời.</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>
--	--	--

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																								
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <table><tr><td>- Kiến thức giáo dục đại cương:</td><td>13 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 9.8 %</td><td></td></tr><tr><td>- Kiến thức khoa học cơ bản:</td><td>30 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 22.7 %</td><td>-</td></tr><tr><td>Kiến thức cơ sở ngành:</td><td>34 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 25.82 %</td><td></td></tr><tr><td>- Kiến thức cốt lõi ngành:</td><td>42 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 31.8 %</td><td></td></tr><tr><td>- Thực tập và trải nghiệm:</td><td>6 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 4.5 %</td><td></td></tr><tr><td>- Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:</td><td>7 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 5.5 %</td><td></td></tr></table>	- Kiến thức giáo dục đại cương:	13 tín chỉ	Tỉ lệ: 9.8 %		- Kiến thức khoa học cơ bản:	30 tín chỉ	Tỉ lệ: 22.7 %	-	Kiến thức cơ sở ngành:	34 tín chỉ	Tỉ lệ: 25.82 %		- Kiến thức cốt lõi ngành:	42 tín chỉ	Tỉ lệ: 31.8 %		- Thực tập và trải nghiệm:	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.5 %		- Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.5 %	
- Kiến thức giáo dục đại cương:	13 tín chỉ	Tỉ lệ: 9.8 %																								
- Kiến thức khoa học cơ bản:	30 tín chỉ	Tỉ lệ: 22.7 %	-																							
Kiến thức cơ sở ngành:	34 tín chỉ	Tỉ lệ: 25.82 %																								
- Kiến thức cốt lõi ngành:	42 tín chỉ	Tỉ lệ: 31.8 %																								
- Thực tập và trải nghiệm:	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.5 %																								
- Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.5 %																								
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Cơ hội học tập lên bậc cao hơn liên quan đến ngành Du lịch như: Du lịch học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.</p> <p>- Cơ hội nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch hoặc Viện nghiên cứu.</p>																								

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương; - Nhà quản lý, điều hành ở các công ty du lịch, lữ hành và khách sạn; - Các vị trí công việc khác trong lĩnh vực du lịch; - Giảng viên các chương trình cao đẳng, trung cấp nghề
----	-------------------------------	--

8. Quản trị khách sạn

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu hiểu về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực khách sạn - Áp dụng các kiến thức nghiệp vụ chuyên môn về dịch vụ lưu trú, Quản trị và vận hành doanh nghiệp trong kinh doanh khách sạn. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề và làm việc nhóm hiệu quả - Sử dụng công nghệ hiện đại vào các quy trình phục vụ để thiết lập và vận hành hệ thống khách sạn an toàn và hiệu quả trong bối cảnh du lịch hiện đại - Áp dụng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời - Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 132 tín chỉ (Không bao gồm tín chỉ GDQP, GDTC)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 10 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 30 tín chỉ tỷ lệ: 22.7 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 89 tín chỉ tỷ lệ: 67.4 % + Kiến thức cơ sở ngành : 30 tín chỉ tỷ lệ: 22.7 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 46 tín chỉ tỷ lệ: 34.8 % + Thực tập, trải nghiệm : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4.57 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 2.18 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Quản trị khách sạn có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Các vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên kinh doanh hoặc phát triển các dịch vụ trong các khách sạn, khu nghỉ dưỡng hoặc các cơ sở lưu trú khác từ 3-5*; - Cán bộ quản lý, giám sát điều hành khách sạn và các cơ sở lưu trú; - Làm chuyên viên tại các sở, ban ngành du lịch; - Làm việc tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học và cao đẳng,...; - Các dự án du lịch cộng đồng.
----	-------------------------------	---

9. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu hiểu về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực nhà hàng - Áp dụng các kiến thức nghiệp vụ chuyên môn về dịch vụ ăn uống, Quản trị và vận hành doanh nghiệp trong kinh doanh nhà hàng <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề và làm việc nhóm hiệu quả - Sử dụng công nghệ hiện đại vào các quy trình phục vụ để thiết lập và vận hành hệ thống nhà hàng an toàn và hiệu quả trong bối cảnh du lịch hiện đại - Áp dụng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời <p>- Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế.

		- Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.																								
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																								
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <table><tr><td>- Kiến thức giáo dục đại cương:</td><td>13 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 9.8 %</td><td></td></tr><tr><td>- Kiến thức khoa học cơ bản:</td><td>30 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 22.7 %</td><td>-</td></tr><tr><td>Kiến thức cơ sở ngành:</td><td>32 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 24.2 %</td><td></td></tr><tr><td>- Kiến thức cốt lõi ngành:</td><td>44 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 33.3 %</td><td></td></tr><tr><td>- Thực tập và trải nghiệm:</td><td>6 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 4.5 %</td><td></td></tr><tr><td>- Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:</td><td>7 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 5.5 %</td><td></td></tr></table>	- Kiến thức giáo dục đại cương:	13 tín chỉ	Tỉ lệ: 9.8 %		- Kiến thức khoa học cơ bản:	30 tín chỉ	Tỉ lệ: 22.7 %	-	Kiến thức cơ sở ngành:	32 tín chỉ	Tỉ lệ: 24.2 %		- Kiến thức cốt lõi ngành:	44 tín chỉ	Tỉ lệ: 33.3 %		- Thực tập và trải nghiệm:	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.5 %		- Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.5 %	
- Kiến thức giáo dục đại cương:	13 tín chỉ	Tỉ lệ: 9.8 %																								
- Kiến thức khoa học cơ bản:	30 tín chỉ	Tỉ lệ: 22.7 %	-																							
Kiến thức cơ sở ngành:	32 tín chỉ	Tỉ lệ: 24.2 %																								
- Kiến thức cốt lõi ngành:	44 tín chỉ	Tỉ lệ: 33.3 %																								
- Thực tập và trải nghiệm:	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.5 %																								
- Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.5 %																								
V	Khả năng học tập, nâng cao	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo thạc sĩ trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo,																								

	trình độ sau khi ra trường	những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sĩ Du lịch hoặc Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống có thể đảm nhận các công việc như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát, điều hành ở các bộ phận trực tiếp cung ứng dịch vụ hoặc làm chuyên viên cho bộ phận chức năng trong những cơ sở kinh doanh nhà hàng – khách sạn. - Giám sát, điều hành ở các bộ phận trực tiếp cung ứng dịch vụ. - Quản lý và điều hành hoạt động của nhà hàng thuộc nhiều quy mô và đẳng hạng khác nhau. - Chủ đầu tư, chuyên gia quản lý doanh nghiệp nhà hàng. - Chuyên viên tại các Sở – Ban – Ngành du lịch - Chuyên viên tại đơn vị kinh doanh thuộc lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, kể cả các nhà hàng thuộc khách sạn 3-5 sao do người nước ngoài đầu tư. - Chuyên viên thực hiện các chương trình phát triển du lịch; - Tổ trưởng, nhân viên bộ phận, quản lý bộ phận lập kế hoạch, điều phối nhân sự như tại các bộ phận như lễ tân, F&B, bếp, bar, hành chính...; - Giảng dạy về nhà hàng và dịch vụ ăn uống; <p>Khởi nghiệp một quán café, nhà hàng, dịch vụ ăn uống...</p>

10. Quan hệ quốc tế

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu hiểu về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực quan hệ quốc tế. - Áp dụng các kiến thức về Quan hệ quốc tế: đất nước học; khu vực học; đường lối đối ngoại của Đảng; đàm phán; nghiệp vụ quản trị và giao tiếp đối ngoại; nghiệp vụ lễ tân ngoại giao... trong lĩnh vực quan hệ quốc tế. <p>Kỹ năng</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Giao tiếp, đàm phán quốc tế hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp xã hội và quan hệ quốc tế hiệu quả. - Tiếp thu việc sử dụng công nghệ hiện đại vào các vấn đề xã hội, nghiên cứu trong bối cảnh hiện đại. - Phát triển tư duy phản biện trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời. - Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm;

		khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ Tỷ lệ: 9.8 % - Kiến thức khoa học cơ bản: 30 tín chỉ Tỷ lệ: 22.7 % - Kiến thức cơ sở ngành: 32 tín chỉ Tỷ lệ: 24.2 % - Kiến thức cốt lõi ngành: 44 tín chỉ Tỷ lệ: 33.3 % - Thực tập và trải nghiệm: 6 tín chỉ Tỷ lệ: 4.5 % - Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ Tỷ lệ: 5.5 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Quan hệ quốc tế, Sinh viên có thể học tập nâng cao trình độ ở các bậc cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ Quan hệ quốc tế, Quốc tế học thạc sĩ Châu Âu học, Châu Á học, Châu Mỹ học... do Khoa hoặc các cơ sở đào tạo khác (trong hoặc ngoài nước) tổ chức.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp cận với những cơ hội việc làm rất đa dạng, có thể đảm nhiệm những vị trí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên quan hệ cộng đồng, quản trị viên của các chương trình quốc tế. - Nhân viên tư vấn truyền thông đa văn hóa. - Điều phối viên/ tư vấn viên trong các doanh nghiệp liên doanh hoặc các tổ chức phi chính phủ. - Nghiên cứu và giảng dạy về Quan hệ quốc tế và Quốc tế học ở các trường Đại học, Cao đẳng và Viện nghiên cứu. - Làm công tác biên dịch, phiên dịch truyền thông báo chí. <p>Phụ trách công tác ngoại giao, đối ngoại tại các cơ quan nhà nước, chính trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nơi làm việc có biên độ rất rộng như: cơ quan chính phủ, trường học, doanh nghiệp, các công ty thuộc lĩnh vực hoạt động nghệ thuật, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức truyền thông, các công ty, tập đoàn Việt Nam ở nước ngoài hoặc các tập đoàn, công ty nước ngoài tại Việt Nam.

11. Việt Nam học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Chuyên ngành Văn hóa Việt Nam</p> <p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực Việt Nam học. - Vận dụng sáng tạo các kiến thức và phương pháp liên ngành trong nghiên cứu - giảng dạy văn hoá Việt Nam - Phân tích kiến thức văn hoá Việt Nam trong môi trường hội nhập đa văn hoá <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề và làm việc nhóm hiệu quả - Thành thạo kỹ năng nghiên cứu - giảng dạy các đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội - Phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong các hoạt động thực tiễn và phát triển nghề nghiệp. <p>- Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. <p>* Chuyên ngành Lữ hành</p> <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực Việt Nam học. - Vận dụng linh hoạt kiến thức trong việc thiết kế, tổ chức và điều hành chương trình du lịch

		<p>- Phân tích hoạt động du lịch trong bối cảnh thực tiễn</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề và làm việc nhóm hiệu quả - Thành thạo kỹ năng thiết kế, tổ chức và điều hành chương trình du lịch - Phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong các hoạt động thực tiễn, kỹ năng học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp - Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng

		6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 132 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9,9 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 30 tín chỉ tỷ lệ: 22,7 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 89 tín chỉ tỷ lệ: 67,4 % + Kiến thức cơ sở ngành : 32 tín chỉ tỷ lệ: 24,2 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 44 tín chỉ tỷ lệ: 33,3 % + Thực tập, trải nghiệm : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4,6 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 5,3 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể học tiếp lên chương trình đào tạo Thạc sĩ – Tiến sĩ ngành Du lịch ngay tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành hoặc các ngành gần ở các trường đại học khác để mở ra cơ hội việc làm trong ngành giáo dục.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Việt Nam học có thể đảm nhận các công việc:</p> <p style="text-align: center;"><i>Chuyên ngành Văn hoá Việt Nam</i></p> <p>Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Văn hoá Việt Nam có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên nghiên cứu và quản lý di sản văn hoá; - Chuyên viên truyền thông văn hoá; - Chuyên viên tổ chức và dàn dựng các chương trình sự kiện văn hoá nghệ thuật; - Chuyên viên hướng dẫn và thuyết minh du lịch ở các Bảo tàng, các Ban quản lý di tích và danh thắng các cấp. - Chuyên viên tư vấn và chăm sóc khách hàng - Chuyên viên cho các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận (NGO – NPO) <p style="text-align: center;"><i>Chuyên ngành Lễ hành</i></p> <p>Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Lễ hành có thể đảm nhận các công việc:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thiết kế, điều hành và tổ chức hoạt động hướng dẫn khách du lịch; - Chuyên viên kinh doanh và phát triển các dịch vụ tại các Trung tâm tổ chức sự kiện, khu du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí. - Chuyên viên kinh doanh và phát triển các dịch vụ du lịch kết hợp tổ chức các sự kiện (MICE) trong các công ty sự kiện và truyền thông về du lịch; - Chuyên viên tư vấn và chăm sóc khách hàng - Chuyên viên cho các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận (NGO – NPO)
--	--	--

12. Kế toán

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Chuyên ngành Văn hóa Việt Nam</p> <p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức Toán, khoa học xã hội, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực kế toán. - Vận dụng các nguyên tắc và quy định hiện hành để thu thập, xử lý và lập báo cáo về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, các báo cáo thuế của tổ chức theo quy định của nhà nước. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thông tin kế toán phục vụ ra quyết định của các bên liên quan. - Giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kế toán trên cơ sở vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo. - Làm việc nhóm hiệu quả cả trong vai trò là thành viên hay là người lãnh đạo trong nhóm đạt mục tiêu đề ra. - Giao tiếp đa phương tiện hiệu quả với các bên liên quan; Đạt trình độ tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT. - Sử dụng công nghệ, kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu của ngành kế toán, thuế một cách phù hợp để thực hiện các chức năng kế toán và báo cáo thuế.

		<p>- Thực hiện độc lập các nghiên cứu thuộc lĩnh vực kế toán, trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.</p> <p>- Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế.</p> <p>- Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 147 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9,9 %</p> <p>- Kiến thức khoa học cơ bản : 24 tín chỉ tỷ lệ: 16,3%</p> <p>- Kiến thức chuyên nghiệp : 103 tín chỉ tỷ lệ: 70,1%</p>

		+ Kiến thức cơ sở ngành : 33 tín chỉ tỷ lệ: 22,5% + Kiến thức cốt lõi ngành : 55 tín chỉ tỷ lệ: 37.4% + Trải nghiệm thực tiễn : 09 tín chỉ tỷ lệ: 6,1% + Kiến thức bổ trợ chuyên ngành : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4,1% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 4,8%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Kế toán có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kế toán trong nước hoặc quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Người tốt nghiệp ngành Kế toán có thể đảm nhận các vị trí: 1. Chuyên viên kế toán trong các doanh nghiệp (kế toán công nợ, kế toán tiền, kế toán kho, kế toán thuế, kế toán bán hàng, kế toán tài sản cố định, kế toán mua hàng, kế toán tiền lương,...) 2. Chuyên viên kế toán trong các đơn vị và tổ chức hành chính công 3. Chuyên viên kế toán ngân hàng 4. Chuyên viên kế toán thuế, tư vấn thuế 5. Kiểm toán viên, trợ lý kiểm toán. 6. Chuyên viên bộ phận kiểm soát: kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ 7. Chuyên viên lập và quản lý tài chính các dự án, chuyên viên phân tích tài chính 8. Thanh tra kinh tế trong các cơ quan quản lý nhà nước 9. Cán bộ thuế ở các cơ quan thuế của nhà nước

13. Tài chính ngân hàng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức: - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại, cùng với kiến thức ngành tài chính ngân hàng để xem xét khả năng tài chính, hiệu quả đầu tư, lợi ích chi phí của các bên liên quan.

		<p>- Xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp dựa trên việc phân tích tài chính hành vi, các nghiệp vụ ngân hàng gắn kết với chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>-Kết hợp tính sáng tạo và tư duy phản biện vào việc lựa chọn linh hoạt các giải pháp tài chính tối ưu, nhằm giải quyết các vấn đề, trong điều kiện giới hạn của hoạt động kinh doanh và tài chính.</p> <p>- Phối hợp với các thành viên trong nhóm để giao tiếp hiệu quả thông qua lời nói, văn bản đa phương tiện, với trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực của Việt Nam, cả trong vai trò là một thành viên hay một nhà lãnh đạo để giải quyết các vấn đề nhằm đạt mục tiêu đề ra,</p> <p>- Kiểm soát chu trình thu thập, xử lý và quản lý thông tin, dữ liệu của ngành tài chính ngân hàng bằng công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế số và toàn cầu hoá.</p> <p>- Phát triển quy trình thực hiện của các nghiệp vụ cơ bản trong doanh nghiệp và ngân hàng một cách hiệu quả, dựa trên kiến thức, kỹ thuật và qui trình thiết kế nghiên cứu.</p> <p>- Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật và các qui định về tài chính, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.</p> <p>- Xây dựng mục tiêu tương lai rõ ràng, từ đó có được khả năng thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, đồng thời thể hiện sự khát khao khởi nghiệp và ý thức học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các

		<p>trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 147 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9,9 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 24 tín chỉ tỷ lệ: 16,3% - Kiến thức chuyên nghiệp : 103 tín chỉ tỷ lệ: 70,1% + Kiến thức cơ sở ngành : 32 tín chỉ tỷ lệ: 21.8% + Kiến thức cốt lõi ngành : 65 tín chỉ tỷ lệ: 44.2% + Trải nghiệm thực tiễn : 06 tín chỉ tỷ lệ: 6,1% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 4,8%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tìm việc làm ngay hoặc có thể tham gia các kỳ thi tuyển sinh đầu vào đối với bậc Cao học ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng, và các ngành kinh tế nói chung, tại các trường trong và ngoài nước.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhân viên ngân quỹ 2. Giao dịch viên 3. Chuyên viên tư vấn tài chính 4. Chuyên viên tín dụng 5. Chuyên viên thẩm định tín dụng 6. Chuyên viên thanh toán quốc tế

	<p>7. Chuyên viên thẩm định dự án đầu tư</p> <p>8. Chuyên viên Quan hệ khách hàng (RM)</p> <p>9. Kiểm soát viên</p> <p>10. Giám đốc/phó giám đốc phòng giao dịch/chi nhánh</p> <p>11. Chuyên viên phân tích, môi giới và đầu tư chứng khoán</p> <p>12. Chuyên viên phân tích tài chính doanh nghiệp,</p> <p>13. Quản trị viên tài chính doanh nghiệp</p> <p>14. Chuyên viên quản trị tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp</p> <p>15. Chuyên viên tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp</p> <p>16. Chuyên viên quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp</p> <p>17. Chuyên viên lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp</p> <p>18. Chuyên viên tài chính trong các cơ quan Nhà nước (Phòng tài chính, Sở tài chính, Bộ tài chính)</p> <p>19. Thanh tra tài chính trong các cơ quan Nhà nước</p> <p>20. Chuyên viên đào tạo trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng</p> <p>Phạm vi làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể chọn các công việc trong khối ngành ngân hàng: <ul style="list-style-type: none"> + Ngân hàng thương mại. + Ngân hàng nhà nước và chi nhánh ngân hàng nhà nước tại các tỉnh. + Công ty tài chính. + Công ty hoạt động trong lĩnh vực fintech + Công ty cho thuê tài chính. + Các quỹ tín dụng nhân dân. + Các quỹ cho vay người nghèo. + Các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài + Các cơ quan tài chính Nhà nước (Phòng tài chính, Sở tài chính, Bộ Tài chính, các cơ quan thuế các cấp, các kho bạc Nhà nước các cấp...) + Các đơn vị hành chính sự nghiệp khác (bệnh viện, trường học, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức Đảng...) + Các đơn vị tư vấn về tài chính.
--	--

14. Kỹ thuật Xây dựng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Kỹ thuật xây dựng một cách chủ động. - Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào công tác khảo sát, tư vấn, và thiết kế công trình xây dựng một cách thành thạo. - Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào công tác thi công, xây dựng công trình và quản lý dự án một cách đầy đủ. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt. - Sử dụng các giải pháp trong xây dựng một cách chính xác. - Vận dụng các tiến bộ công nghệ và ngoại ngữ vào lĩnh vực xây dựng một cách hiệu quả. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thể hiện sự tiếp thu và áp dụng kiến thức mới cho công việc chuyên môn một cách liên tục.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí

		<p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học : 156 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8,3 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 34 tín chỉ tỷ lệ: 21,8 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 109 tín chỉ tỷ lệ: 69,9 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 42 tín chỉ tỷ lệ: 26,9 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 52 tín chỉ tỷ lệ: 33,3 % + Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ tỷ lệ: 5,2 % + Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4,5 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>1. Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Kỹ thuật xây dựng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành có thể tham gia học tập chương trình đào tạo Thạc sĩ & Tiến sĩ các chuyên ngành: kỹ thuật xây dựng, địa kỹ thuật xây dựng, quản lý dự án xây dựng, kỹ thuật hạ tầng, quản lý đô thị... trong nước hoặc quốc tế.</p> <p>2. Ngoài ra, kỹ sư ngành Kỹ thuật xây dựng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành còn có thể tham gia học tập các khóa học nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ ngành nghề, các chứng chỉ hành nghề về thiết kế, thi công công trình xây dựng.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>1. Người tốt nghiệp ngành Kỹ thuật xây dựng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành có thể đảm nhận các vị trí: kỹ sư thiết kế, thi công, giám sát, quản lý dự án, bóc tách khối lượng, tham gia giảng</p>

		<p>dạy... trong các công ty, xí nghiệp, trường học, đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước hoặc tư nhân đúng lĩnh vực hoặc ngành học trong nước hoặc quốc tế.</p> <p>2. Mở rộng hơn, người tốt nghiệp ngành Kỹ thuật xây dựng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành có thể làm việc chuyên môn ở các vị trí, lĩnh vực gần hoặc lĩnh vực có liên quan khác như: thiết kế kỹ thuật hạ tầng và quản lý đô thị...</p>
--	--	---

15. Đạo diễn điện ảnh - truyền hình

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Đạo diễn điện ảnh – Truyền hình - Sử dụng kiến thức cơ bản về chuyên ngành Đạo diễn điện ảnh - Truyền hình để đem lại những tác phẩm phim ấn tượng - Hiểu biết ngôn ngữ nghe nhìn hiện đại để xử lý kịch bản và đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khán giả - Sáng tạo trong quá trình hoạt động thực tiễn nhằm đem lại hiệu quả cao. . <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt - Chế tác các loại phim truyện, phim tài liệu điện ảnh – truyền hình theo cách riêng của bản thân nhưng vẫn đáp ứng được giá trị thẩm mỹ và truyền thông. - Sử dụng thành thạo các phần mềm nghiệp vụ liên quan đến công tác biên kịch và kỹ xảo chế tác phim. - Quản lý đoàn làm phim trong quá trình chế tác phim. - Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành về ngôn ngữ hình ảnh và âm thanh, tham gia xây dựng ý tưởng và kịch bản, có kỹ năng xử lý lời thoại...

		<p>- Thực hiện các tiêu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo.</p> <p>- Phân tích được các sự kiện trong xã hội</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế.</p> <p>- Định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>									
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>									
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 130 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Kiến thức giáo dục đại cương:</td> <td>13 tín chỉ</td> <td>tỷ lệ: 10 %</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức khoa học cơ bản:</td> <td>20 tín chỉ</td> <td>tỷ lệ: 15.3%</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp :</td> <td>84 tín chỉ</td> <td>tỷ lệ: 64.6 %</td> </tr> </table>	- Kiến thức giáo dục đại cương:	13 tín chỉ	tỷ lệ: 10 %	- Kiến thức khoa học cơ bản:	20 tín chỉ	tỷ lệ: 15.3%	- Kiến thức chuyên nghiệp :	84 tín chỉ	tỷ lệ: 64.6 %
- Kiến thức giáo dục đại cương:	13 tín chỉ	tỷ lệ: 10 %									
- Kiến thức khoa học cơ bản:	20 tín chỉ	tỷ lệ: 15.3%									
- Kiến thức chuyên nghiệp :	84 tín chỉ	tỷ lệ: 64.6 %									

		+ Kiến thức cơ sở ngành: 28 tín chỉ tỷ lệ: 21.54% + Kiến thức cốt lõi ngành: 56 tín chỉ tỷ lệ: 43.07 % - Thực tập, trải nghiệm: 6 tín chỉ tỷ lệ: 4.6 % - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ tỷ lệ: 5.3 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	1. Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Đạo diễn điện ảnh – Truyền hình có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ “Nghệ thuật điện ảnh” trong nước; Tiến sỹ “Đạo diễn điện ảnh” ở nước ngoài. 2. Có thể tham gia giảng dạy ngành đạo diễn tại các trường đại học trong nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Người tốt nghiệp ngành Đạo diễn điện ảnh – Truyền hình có thể đảm nhận vị trí: Đạo diễn trong một đoàn phim điện ảnh, truyền hình, tài liệu, phim quảng cáo (T.V.C), phim ca nhạc (M.V), phim web drama, phim sitcom trên tất cả các nền tảng như rạp, song truyền hình, số... cho các đơn vị nhà nước và tư nhân. 2. Người tốt nghiệp ngành Đạo diễn điện ảnh – Truyền hình có thể lên ý tưởng, viết kịch bản và làm đạo diễn các sự kiện có yếu tố nghe, nhìn theo yêu cầu của khách hàng. 3. Người tốt nghiệp ngành Đạo diễn điện ảnh – Truyền hình có thể làm biên tập các chương trình cho các hãng phim, công ty truyền thông của nhà nước hoặc tư nhân.

16. Diễn viên điện ảnh - truyền hình

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Diễn viên kịch, điện ảnh – Truyền hình - Phân tích được các đơn nguyên, thể loại tâm lý, hình tượng nhân vật của nghệ thuật biểu diễn sân khấu kịch và điện ảnh truyền hình - Áp dụng các vai diễn vào trong các thể loại nghệ thuật biểu diễn sân khấu kịch và điện ảnh truyền hình. - Khai thác ra những phong cách biểu diễn mới. Kỹ năng

		<ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt - Sáng tạo trong phong cách và kỹ năng biểu diễn sân khấu kịch, điện ảnh truyền hình đạt hiệu quả cao. - Lập kế hoạch làm việc cá nhân, làm việc nhóm một cách khoa học - Hoàn thành các vai diễn theo yêu cầu chuyên môn của từng học kỳ đề ra. - Tham gia hoạt động nghệ thuật tích cực với sự đam mê, chủ động và tự tin trên con đường mình đã chọn. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 130 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương :13 tín chỉ tỷ lệ: 10 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 20 tín chỉ tỷ lệ: 15,38 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 84 tín chỉ tỷ lệ: 64,6 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 30 tín chỉ tỷ lệ: 27,1% + Kiến thức cốt lõi ngành : 54 tín chỉ tỷ lệ: 41,5 % - Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4,61 % - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 5,38 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành được đào tạo; có trình độ ngoại ngữ, tin học chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trở thành nghệ sĩ biểu diễn tự do, các sân khấu, các Đài truyền hình, các Cty Truyền thông, các hãng phim, các trung tâm văn hoá các cơ sở hoạt động nghệ thuật... 2. Có khả năng làm việc và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực biểu diễn sân khấu kịch, điện ảnh- truyền hình. 3. Có khả năng làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu nghệ thuật thuộc lĩnh vực biểu diễn sân khấu kịch, điện ảnh- truyền hình. 4. Có khả năng tham gia biểu diễn, các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, dàn dựng các chương trình nghệ thuật tại các cơ quan đơn vị, công ty, nhà văn hóa...

17. Piano

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	Kiến thức:

	<p>độ ngoại ngữ đạt được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Piano - Phân tích được các thể loại Âm nhạc, thị trường Âm nhạc một cách dễ dàng. - Sáng tạo những động tác mới trong các buổi biểu diễn nhằm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và truyền thông trong Âm nhạc. - Áp dụng kiến thức cơ bản về Âm nhạc, cách truyền tải thông tin qua tác phẩm, dễ dàng xử lý, đánh giá kết quả một cách đầy đủ và chính xác sau mỗi học kỳ chuyên môn. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt - Sáng tạo trong phong cách và kỹ năng biểu diễn sân khấu đạt hiệu quả cao. - Lập kế hoạch làm việc cá nhân, làm việc nhóm một cách khoa học - Hoàn thành các tác phẩm Piano theo yêu cầu chuyên môn của từng học kỳ đề ra. - Kết hợp với các loại nhạc cụ khác để tạo ra những tác phẩm Piano hoàn chỉnh nhằm đem lại sự giải trí lành mạnh. - Tham gia hoạt động nghệ thuật tích cực với sự đam mê, chủ động và luôn tự tin trên con đường biến ước mơ thành hiện thực. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời..
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các

		<p>trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 130 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ Tỷ lệ: 10 % - Kiến thức khoa học cơ bản: 20 tín chỉ Tỷ lệ: 15.38 % - Kiến thức cơ sở ngành: 34 tín chỉ Tỷ lệ: 26.15 % - Kiến thức cốt lõi ngành: 50 tín chỉ Tỷ lệ: 38.48 % - Thực tập và trải nghiệm: 6 tín chỉ Tỷ lệ: 4.61 % - Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ Tỷ lệ: 5.38 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành được đào tạo; có trình độ ngoại ngữ, tin học chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>1. Trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập hoặc trong các nhà hát, các cơ sở hoạt động nghệ thuật, âm nhạc (các đoàn nghệ thuật, cơ sở văn hóa, nhà văn hóa, đài phát thanh, truyền hình, ...).</p> <p>2. Có khả năng làm việc và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực âm nhạc, văn hóa,</p>

		<p>nghệ thuật, các trung tâm đào tạo âm nhạc, các trường phổ thông trong khu vực và cả nước.</p> <p>3. Có khả năng làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu âm nhạc, nghệ thuật, văn hóa.</p> <p>4. Tư vấn và tổ chức các chương trình, tham gia liên hoan văn nghệ ở các đơn vị, cơ sở, ...</p>
--	--	---

18. Quay phim

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Quay phim - Phân tích các kiến thức cơ bản về nghệ thuật Điện ảnh để dần hình thành phong cách riêng cho tác giả - tác phẩm. - Sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật, ứng dụng kỹ thuật hiện đại để tạo ra sản phẩm phù hợp với thị hiếu khán giả - Xây dựng quy tắc riêng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực được đào tạo. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt - Xây dựng hình ảnh cho phim truyện điện ảnh, truyền hình, các sản phẩm truyền thông khác như quảng cáo, phim ngắn, sit-com, các chương trình của đài truyền hình. - Tổ chức nghiên cứu cách thể hiện mới trong sắp xếp và phân loại hình ảnh - Sử dụng tốt các thủ pháp của chuyên ngành quay phim nhằm tạo hiệu quả thẩm mỹ về hình ảnh phù hợp với nội dung. - Lập kế hoạch làm việc cá nhân, làm việc nhóm một cách khoa học. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế.

		- Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời..
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 131 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương :13 tín chỉ tỷ lệ: 9,92 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 20 tín chỉ tỷ lệ: 15,38 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 85 tín chỉ tỷ lệ: 74,61 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 27 tín chỉ tỷ lệ: 23,84% + Kiến thức cốt lõi ngành : 58 tín chỉ tỷ lệ: 40,76 % - Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4,61 % - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 5,38 %
V	Khả năng học tập, nâng cao	1. Sau khi tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Quay phim, sinh viên có thể đăng ký tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ ngành Nghệ thuật

	trình độ sau khi ra trường	<p>Điện ảnh tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.</p> <p>2. Tham gia các khóa học ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>1. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc quay phim tại các Hãng phim chuyên xuất phim Điện ảnh - Truyền hình, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo...</p> <p>2. Tham gia công việc ghi hình các dự án làm phim Điện ảnh – Truyền hình với cương vị Quay phim hoặc Giám đốc hình ảnh.</p> <p>3. Làm công tác nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, tham việc tác tập huấn hoặc trợ giảng chuyên ngành ở các trường nghệ thuật.</p>

19. Thanh nhạc

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Piano - Phân tích được các thể loại Âm nhạc, thị trường Âm nhạc một cách dễ dàng. - Sáng tạo những động tác mới trong các buổi biểu diễn nhằm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và truyền thông trong Âm nhạc. - Áp dụng kiến thức cơ bản về Âm nhạc, cách truyền tải thông tin qua tác phẩm, dễ dàng xử lý, đánh giá kết quả một cách đầy đủ và chính xác sau mỗi học kỳ chuyên môn. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt - Sáng tạo trong phong cách và kỹ năng biểu diễn sân khấu đạt hiệu quả cao. - Lập kế hoạch làm việc cá nhân, làm việc nhóm một cách khoa học

		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các tác phẩm Thanh nhạc theo yêu cầu chuyên môn của từng học kỳ đề ra. - Kết hợp với các loại nhạc cụ khác để tạo ra những tác phẩm Thanh nhạc hoàn chỉnh nhằm đem lại sự giải trí lành mạnh. - Tham gia hoạt động nghệ thuật tích cực với sự đam mê, chủ động và luôn tự tin trên con đường biến ước mơ thành hiện thực. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời..
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 130 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ Tỷ lệ: 10 % - Kiến thức khoa học cơ bản: 20 tín chỉ Tỷ lệ: 15.38 % - Kiến thức cơ sở ngành: 34 tín chỉ Tỷ lệ: 26.15 % - Kiến thức cốt lõi ngành: 50 tín chỉ Tỷ lệ: 38.48 % - Thực tập và trải nghiệm: 6 tín chỉ Tỷ lệ: 4.61 % - Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ Tỷ lệ: 5.38 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành được đào tạo; có trình độ ngoại ngữ, tin học chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập hoặc trong các nhà hát, các cơ sở hoạt động nghệ thuật, âm nhạc (các đoàn nghệ thuật, cơ sở văn hóa, nhà văn hóa, đài phát thanh, truyền hình, ...). 2. Có khả năng làm việc và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực âm nhạc, văn hóa, nghệ thuật, các trung tâm đào tạo âm nhạc, các trường phổ thông trong khu vực và cả nước. 3. Có khả năng làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu âm nhạc, nghệ thuật, văn hóa. 4. Tư vấn và tổ chức các chương trình, tham gia liên hoan văn nghệ ở các đơn vị, cơ sở, ...

20. Công nghệ Sinh học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề CNSH.

		<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết các vấn đề kỹ thuật phức tạp của ngành CNSH trong các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, môi trường, thực phẩm, và kinh doanh sản phẩm CNSH bằng các kiến thức ngành CNSH. - Tạo ra các giải pháp, quy trình CNSH dựa trên sự áp dụng kỹ thuật thiết kế nhằm đáp ứng các nhu cầu cụ thể, với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt - Phối hợp (integrate) <u>tư duy phản biện</u>, tư duy sáng tạo và kỹ năng <u>giải quyết vấn đề</u> một cách hiệu quả trong các bối cảnh của ngành CNSH. - <u>Làm việc</u> một cách hiệu quả với những <u>nhóm</u> đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên. - <u>Thực hiện các khảo cứu</u> và các nghiên cứu khoa học về các vấn đề phức tạp của ngành CNSH. - <u>Sử dụng</u> hiệu quả nguồn dữ liệu, <u>công cụ và công nghệ</u> hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành CNSH. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời..
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư

		<p>vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 152 tín chỉ (chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8,6 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 36 tín chỉ tỷ lệ: 23,7 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 103 tín chỉ tỷ lệ: 67,7 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 46 tín chỉ tỷ lệ: 30,3 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 42 tín chỉ tỷ lệ: 27,6 % + Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ tỷ lệ: 5,3 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4,6 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Học thạc sĩ, tiến sĩ cùng ngành hoặc ngành gần trong nước hoặc quốc tế - Học thêm văn bằng 2 ngành gần - Tham gia các chương trình đào tạo liên kết quốc tế

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Công nghệ Sinh học có thể đảm nhận các công việc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà nghiên cứu tại các viện và trung tâm nghiên cứu về nông nghiệp và y tế. 2. Kỹ thuật viên tại các công ty sản xuất kinh doanh về nông nghiệp, y tế, thực phẩm... 3. Nhân viên trong các bộ phận sản xuất, thu mua, đảm bảo chất lượng (QA/QC) tại các nhà máy chế biến, xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm, dược phẩm... 4. Chuyên viên kiểm nghiệm, kiểm định trong nông nghiệp, thực phẩm, và y tế. 5. Quản lý các cơ sở kinh doanh và các cơ sở sản xuất liên quan đến nông nghiệp, y tế, thực phẩm... 6. Chuyên viên tại các đơn vị quản lý nhà nước về nông nghiệp, môi trường, và khoa học công nghệ tại các địa phương.
----	-------------------------------	--

21. Giáo dục mầm non

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức cơ bản về văn hóa - tự nhiên - xã hội, công nghệ, luật pháp, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, các vấn đề đương đại trong ngành Giáo dục nói chung và GDMN nói riêng. - Vận dụng những kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành, lý luận dạy học truyền thống, hiện đại vào giải quyết các vấn đề trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. - Vận dụng hợp lý các kiến thức về đặc điểm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ để đánh giá được sự phát triển của trẻ, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt

		<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục trong trường mầm non - Phát triển chương trình, kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ - Thiết kế môi trường giáo dục đảm bảo việc thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ. - Tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ - Thiết kế công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.. - Xây dựng kế hoạch học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm;

		khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 147 tín chỉ (<i>Không bao gồm GDTC, GDQP</i>)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.8 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 38 tín chỉ tỷ lệ: 25.9 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 96 tín chỉ tỷ lệ: 65.3 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 10 tín chỉ tỷ lệ: 6.8 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 71 tín chỉ tỷ lệ: 48.3 % + Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4.1 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 9 tín chỉ tỷ lệ: 6.1 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục tham gia học tập ở bậc học cao hơn ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hoặc các lĩnh vực liên quan (tùy vào yêu cầu của cơ sở đào tạo sau đại học).
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non; - Nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các cơ sở ứng dụng khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non; - Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non; - Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, chuyên viên giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo; - Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ tại gia đình; - Chủ trường, nhóm/lớp mầm non tư thục.

22. Ngành Tâm lý học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ	Kiến thức:

	ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Tâm lý học - Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn trị liệu, quản trị nhân sự đảm bảo tính hiệu quả khoa học. . - Vận dụng kiến thức tham vấn trị liệu, tâm lý quản trị học để thực hành tham vấn trị liệu, quản trị nhân sự. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết các vấn đề. - Vận dụng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong tham vấn trị liệu, quản trị nhân sự. - Vận dụng công nghệ hiện đại vào công tác tham vấn trị liệu, quản trị nhân sự. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ (Chưa bao gồm số tín chỉ GDQP- AN, GDTC)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 9,85 % - Kiến thức khoa học cơ bản: 30 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 22,73 % - Kiến thức Cơ sở ngành: 30 tín chỉ chiếm tỷ lệ: 22,73 % - Kiến thức cốt lõi ngành: 46 tín chỉ chiếm tỷ lệ: 34,85% - Kiến thức thực tập: 6 tín chỉ chiếm tỷ lệ: 4,54 % - Khoá luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ chiếm tỷ lệ: 5,30 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp cử nhân Tâm lý học là cơ sở, nền tảng để học tiếp sau đại học đúng chuyên ngành.

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Tâm lý học có thể đảm nhận các công việc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm việc tại các trường học: Nghiên cứu, đánh giá tâm lý học sinh, sinh viên; tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý; giảng dạy tâm lý, kỹ năng sống, kỹ năng mềm... 2. Làm việc tại các bệnh viện: Nghiên cứu, đánh giá tâm lý người bệnh; tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý cho người bệnh và người nhà bệnh nhân. 3. Làm việc tại các công ty: Nghiên cứu, đánh giá tâm lý người lao động; tư vấn, tham vấn tâm lý và công tác tổ chức nhân sự... 4. Làm việc tại các Trung tâm Tâm lý: Tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý, giảng dạy/nói chuyện các chuyên đề về tâm lý... 5. Làm việc tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội...
----	-------------------------------	--

23. Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Vận dụng kiến thức chuyên môn và phương pháp luận khoa học để phục vụ và thực hiện các quy trình kỹ thuật và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm y học. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Thực hiện tìm kiếm, tổng hợp tài liệu từ các nguồn thông tin khác nhau và báo cáo phù hợp với quy cách học thuật. - Tham gia làm việc nhóm, thực hiện thu nhận, xử lý thông tin và tổ chức công việc theo yêu cầu, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Thực hiện đúng các tiêu chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm, quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm

		<p>bảo chất lượng và an toàn sinh học trong xét nghiệm y khoa.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 141 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9,2 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 24 tín chỉ tỷ lệ: 17 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 91 tín chỉ tỷ lệ: 64,5 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 19 tín chỉ tỷ lệ: 20,9 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 72 tín chỉ tỷ lệ: 43,6 % - Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4,3 %

		- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4,9 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ kỹ thuật xét nghiệm y học trong nước hoặc quốc tế để nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý, phụ trách kỹ thuật tại các cơ sở hoặc bộ phận xét nghiệm trong các công ty, đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước hoặc tư nhân. - Quản lý chuyên môn và tư vấn, hướng dẫn biện luận kết quả xét nghiệm trên các lĩnh vực lâm sàng: vi sinh, huyết học, hóa sinh... - Cán bộ nghiên cứu / giảng dạy tại các viện, trung tâm, các trường đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học và lĩnh vực có liên quan. - Các bộ tại các cơ quan quản lý nhà nước về xét nghiệm, truyền máu – huyết học, phòng Y tế, Sở Y tế, Bộ Y tế. - Nhân viên kinh doanh và marketing về thiết bị, sản phẩm trong kỹ thuật xét nghiệm.

24. Kiến trúc

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Kiến trúc. - Vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành Kiến trúc để thiết kế sáng tác, lập hồ sơ và quản lý dự án kiến quan đến chuyên ngành Kiến trúc. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt

		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các bản vẽ khai triển kỹ thuật kiến trúc, bản vẽ phối cảnh kiến trúc. - Thực hiện thiết kế các thể loại công trình khác nhau: công cộng, dân dụng, công nghiệp, quy hoạch, nội ngoại thất, cảnh quan. - Sử dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời..
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 161 tín chỉ (<i>Không bao gồm GDTC, GDQP</i>)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ Tỷ lệ: 8.07 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 28 tín chỉ Tỷ lệ: 17.39% - Kiến thức chuyên nghiệp : 113 tín chỉ Tỷ lệ: 70.18% + Kiến thức cơ sở ngành : 63 tín chỉ Tỷ lệ: 39.1% + Kiến thức cốt lõi ngành : 50 tín chỉ Tỷ lệ: 31% + Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ Tỷ lệ: 4.96 % + Đồ án tốt nghiệp (GD2) : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.34 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế công trình kiến trúc. - Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án có quy mô trung bình về Kiến trúc – Xây dựng. - Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. - Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học các ngành thuộc lĩnh vực kiến trúc.

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc sư trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công kiến trúc - xây dựng. - Có khả năng tham gia các hoạt động nghiên cứu trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành kiến trúc – xây dựng. - Tham gia giảng dạy trong các cơ sở đào tạo có liên quan đến chuyên ngành Kiến trúc - Xây dựng. - Chuyên viên trong các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực Kiến trúc - Xây dựng. - Hành nghề độc lập về thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp.
----	-------------------------------	--

25. Điều dưỡng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật vào giải quyết các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Mô tả được những quy luật cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý. - Áp dụng các nguyên tắc thực hành điều dưỡng vào việc chăm sóc phòng bệnh, chữa bệnh; lấy bệnh nhân và gia đình người bệnh làm trung tâm. - Nhận định sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người; các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp hiệu quả, phối hợp nhóm tốt trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau khi thực hiện chăm sóc người bệnh. - Vận dụng tư duy phản biện, sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.

		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc tạo sự an toàn khi chăm sóc người bệnh, tiến hành kỹ thuật chăm sóc đúng quy trình. - Sử dụng nguồn tài nguyên thích hợp, cải tiến chất lượng dựa vào bằng chứng và quản lý nguy cơ trong môi trường chăm sóc. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm xã hội của người nhân viên y tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và sự sẵn sàng học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 155 tín chỉ (Không bao gồm tín chỉ GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ tỷ lệ: 8,4 % - Kiến thức khoa học cơ bản: 30 tín chỉ tỷ lệ: 19,4 % - Kiến thức chuyên nghiệp: 112 tín chỉ tỷ lệ: 72% <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành: 30 tín chỉ tỷ lệ: 19,4 % + Kiến thức cốt lõi ngành: 69 tín chỉ tỷ lệ: 44,5 % + Thực tập, trải nghiệm: 06 tín chỉ tỷ lệ: 3,9 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 07 tín chỉ tỷ lệ: 4,5%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi ra trường sinh viên có thể học nâng cao trình độ Thạc sĩ, chuyên khoa như Nhi, Nhiễm, Sản, Tai mũi họng.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại các bệnh viện công lập và ngoài công lập. - Tại các phòng khám bệnh, các phòng chăm sóc điều dưỡng (SPA) - Tại các Trung tâm y tế, Trung tâm y tế dự phòng. - Tại các Viện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và chăm sóc trẻ khuyết tật. - Tại các y tế cơ quan xí nghiệp, trường học.

26. Thiết kế đồ họa

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng hiệu quả các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội; kiến thức công nghệ thông tin và kiến thức về chính trị, pháp luật, văn hoá trong thực tế công việc ngành Thiết kế đồ họa. - Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành: hình thành ý tưởng thiết kế; Lập kế hoạch thiết kế; Triển khai thiết kế; Quản lý và giám sát dự án thiết kế đồ họa đáp ứng các yêu cầu thực tiễn ngành Thiết kế đồ họa.

		<p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt - Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ quốc gia Việt Nam. - Có khả năng ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin, kỹ thuật số phục vụ công việc nghiên cứu, thiết kế, đáp ứng các yêu cầu của ngành thiết kế đồ họa. - Có khả năng thực hiện các bản vẽ tay, vẽ các chi tiết nhỏ trong thiết kế đồ họa. - Có khả năng nghiên cứu, phân tích thị trường ứng dụng Thiết kế đồ họa; triển khai ý tưởng thiết kế và quản lý, giám sát dự án thiết kế đồ họa đáp ứng yêu cầu thực tiễn Có kỹ năng cơ bản về marketing và quảng bá thương hiệu sản phẩm. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời..
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế

		<p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 150 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ Tỷ lệ: 8,66 % - Kiến thức khoa học cơ bản: 22 tín chỉ Tỷ lệ: 14,66 % - Kiến thức chuyên nghiệp: 115 tín chỉ Tỷ lệ: 76,66 % + Kiến thức cơ sở ngành: 41 tín chỉ Tỷ lệ: 27,3 % + Kiến thức cốt lõi ngành: 61 tín chỉ Tỷ lệ: 40,6 % + Thực tập (Nhận thức & Tốt nghiệp): 6 tín chỉ Tỷ lệ: 4,0 % + Đồ án tốt nghiệp (GD2): 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4,66 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Thiết kế đồ họa có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ các ngành mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, truyền thông đa phương tiện... trong nước hoặc quốc tế.</p>

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Người tốt nghiệp ngành Thiết kế đồ họa có thể đảm nhận các vị trí việc làm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Minh họa kỹ thuật số (minh họa sách, báo, truyện tranh, minh họa sản phẩm, thiết kế nhân vật số...) 2. Thiết kế đồ họa - designer (Thiết kế xây dựng thương hiệu, Thiết kế bao bì sản phẩm, Thiết kế thành phẩm đồ họa in ấn...) 3. Thiết kế quảng cáo (Thiết kế quảng cáo, Thiết kế đồ họa sự kiện công cộng, sự kiện quảng bá sản phẩm...) 4. Triển khai, giám sát và quản lý dự án thiết kế đồ họa, dự án truyền thông quảng cáo, và các dự án liên quan chuyên ngành Thiết kế đồ họa <p>- Người tốt nghiệp ngành Thiết kế đồ họa có thể làm việc tại:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các công ty thiết kế thương hiệu; công ty thiết kế quảng cáo – sự kiện 2. Các công ty thiết kế bao bì, nhãn hàng 3. Các công ty, nhà máy thuộc lĩnh vực liên ngành có liên quan như: xí nghiệp in ấn, sản xuất bao bì; công ty sản xuất sản phẩm trang trí mỹ thuật 4. Làm việc ở các lĩnh vực có liên quan như: Các đơn vị nhà nước, nhà văn hóa, phòng thông tin, các hãng phim, đài truyền hình, các công ty truyền thông giải trí. 5. Mở rộng hơn, người tốt nghiệp có thể làm việc chuyên môn ở môi trường quốc tế hoặc hoạt động ở các vị trí, lĩnh vực liên ngành, lĩnh vực có liên quan.
----	-------------------------------	--

27. Thiết kế nội thất

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>- Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề Thiết kế Nội thất.</p>

		<p>- Vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành Thiết kế nội thất để thiết kế sáng tác, lập hồ sơ và quản lý dự án liên quan đến chuyên ngành Thiết kế nội thất.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt</p> <p>- Thực hiện các bản vẽ kỹ thuật Thiết kế nội thất, bản vẽ phối cảnh Thiết kế nội thất và có khả năng tư duy sáng tạo trong quá trình hành nghề.</p> <p>- Thực hiện Thiết kế nội thất các thể loại công trình khác nhau: công trình công cộng, công trình nhà ở, cảnh quan trong nội thất.</p> <p>- Vận dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế.</p> <p>- Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời..</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p>

		6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 142 tín chỉ (<i>Không bao gồm GDTC, GDQP</i>)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9,1% - Kiến thức khoa học cơ bản : 24 tín chỉ tỷ lệ: 16,9 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 98 tín chỉ tỷ lệ: 69 % + Kiến thức cơ sở ngành : 42 tín chỉ tỷ lệ: 29,5 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 56 tín chỉ tỷ lệ: 39,5 % + Thực tập, trải nghiệm (<i>nằm trong kiến thức cốt lõi ngành</i>) : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 5 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Sau khi tốt nghiệp, có thể học lên cao học ở các trường: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại học Mỹ thuật Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình (Hội họa). - Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình (Đồ họa). - Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình (Điều khắc). 2. Đại học Mỹ thuật TP.HCM: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình (Hội họa, Đồ họa, Điều khắc). - Chuyên ngành Lý luận và Lịch sử mỹ thuật. 3. Trường đại học Văn Hoá TP.HCM: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Quản lý văn hóa. 4. Trường đại học Tôn Đức Thắng: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành “Mỹ thuật ứng dụng”. 5. Đại học Mỹ thuật công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật Công nghiệp.

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Một trong những điều tuyệt vời của nghề Thiết kế nội thất là nó cung cấp nhiều sự lựa chọn phù hợp với nhiều sở thích và khả năng. Nhà Thiết kế nội thất có nhiều cơ hội làm việc ở nhiều môi trường khác nhau. - Bên cạnh việc trở thành chuyên gia trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công về nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp; bạn có thể tham gia các cửa hàng bán đồ nội thất như một cộng tác viên bán hàng hoặc chuyên viên tư vấn về design. - Ngoài ra các tổ chức của ngành xây dựng như: công ty bất động sản, công ty xây dựng hoặc các nhà máy sản xuất, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, nhà in, nhà xuất bản, cơ quan văn hóa...có các lĩnh vực liên quan đến Thiết kế nội thất đều cần nhà Thiết kế nội thất ở những vai trò khác nhau. - Sau khi làm việc cho các Công ty trong một thời gian giúp bạn tìm hiểu về khía cạnh kinh doanh của nghề nghiệp và có được kinh nghiệm trong thiết kế, kinh nghiệm làm việc với khách hàng, bạn có thể trở thành nhà Thiết kế nội thất hoạt động độc lập, tự mở Công ty thiết kế riêng của mình. - Trở thành nghiên cứu viên trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến Thiết kế nội thất.
----	-------------------------------	--

28. Được học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Vận dụng kiến thức chuyên môn và phương pháp luận khoa học để phục vụ quá trình sản xuất, đảm bảo chất lượng, quản lý - cung ứng và sử dụng thuốc hợp lý. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.

		<p>- Thực hiện thu nhận, xử lý thông tin và tổ chức công việc theo yêu cầu; sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.</p> <p>- Áp dụng các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp; hợp tác với nhóm liên ngành bằng nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>- Thực hiện đúng các tiêu chuẩn thực hành tốt trong sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc, quản lý - cung ứng và sử dụng thuốc hợp lý.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>- Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học : 165 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ Tỷ lệ: 7.88% - Kiến thức khoa học cơ bản : 28 tín chỉ Tỷ lệ: 16.97% - Kiến thức chuyên nghiệp : 124 tín chỉ tỷ lệ: 75.15% <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 51 tín chỉ Tỷ lệ: 30.91% + Kiến thức cốt lõi ngành : 58 tín chỉ Tỷ lệ: 35.15% + Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ Tỷ lệ: 4.85% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.24%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Với kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành khá đầy đủ, sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp tục theo học cao hơn ở các bậc học thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Dược học có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý, phụ trách kỹ thuật tại các cơ sở sản xuất Dược phẩm: Phòng Nghiên cứu phát triển thuốc (R&D), Đảm bảo chất lượng thuốc (QA), Kiểm soát chất lượng thuốc (QC), Sản xuất thuốc, Thủ kho tại xí nghiệp sản xuất Dược phẩm; - Quản lý chuyên môn và tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh và hệ thống bán lẻ; - Quản lý chuyên môn tại cơ sở kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc; - Cán bộ nghiên cứu/ giảng dạy tại các viện, trung tâm, các trường đào tạo Dược và lĩnh vực có liên quan; - Cán bộ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng tại các cơ sở, trung tâm kiểm nghiệm và viện kiểm nghiệm; - Cán bộ công tác tại các Cơ quan quản lý Nhà nước về Dược; Phòng Y tế, Sở Y tế, Bộ Y tế, ... - Nhân viên kinh doanh và marketing Dược

29. Quản lý bệnh viện

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức các môn khoa học cơ bản, phương pháp tư duy tốt, trình độ lý luận pháp luật, áp dụng công nghệ thông tin trong công việc và năng lực sử dụng ngoại ngữ trong hợp tác quốc tế của bệnh viện trong bối cảnh hội nhập. - Vận dụng kiến thức y học dự phòng và chính sách Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Xác định được chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của hệ thống y tế Việt Nam nói chung và hệ thống bệnh viện nói riêng. Áp dụng kiến thức quản lý để quản lý chất lượng dịch vụ, sự vận hành hệ thống quản lý, công tác quản lý chất lượng điều trị và quản lý công tác chăm sóc khách hàng. - Khả năng sáng tạo phát triển bệnh viện và đơn vị trong phạm vi luật pháp; khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý bệnh viện. Có đủ khả năng tự học và phát triển bản thân. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề, xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của bệnh viện. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh khác nhau, thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn cho khách hàng, đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn cho người bệnh, phối hợp với các khoa phòng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao hình ảnh của bệnh viện. - Thiết kế và thực hiện các nghiên cứu mang tính ứng dụng nhằm cung cấp bằng chứng cho công tác quản lý tại đơn vị. - Có khả năng thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu, thành thạo một số phần mềm liên quan, sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để cập nhật kiến thức, đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn; tự hoàn thiện và trở thành chuyên gia trong nghề nghiệp. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
----	---	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức vai trò chuyên môn nghề nghiệp, lắng nghe, tương trợ, khuyến khích và hỗ trợ đồng nghiệp. - Khiêm tốn, trung thực, cầu thị và hợp tác trong công việc.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 121 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức Giáo dục đại cương: 13 tín chỉ Tỷ lệ: 10,7 % - Kiến thức Khoa học cơ bản: 28 tín chỉ Tỷ lệ: 23,1% - Kiến thức Cơ sở: 19 tín chỉ Tỷ lệ: 15,7% - Kiến thức Cốt lõi ngành: 48 tín chỉ Tỷ lệ: 39,7% - Kiến thức Thực tập và trải nghiệm : 6 tín chỉ Tỷ lệ: 5% - Kiến thức Nghiên cứu khoa học: 7 tín chỉ Tỷ lệ: 5,8%
V	Khả năng học tập, nâng cao	<p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể học tập, nâng cao trình độ: Chuyên khoa cấp 1 và 2 Quản lý bệnh viện</p>

	trình độ sau khi ra trường	Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện. Tiến sĩ Quản lý Bệnh viện.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý bệnh viện sẽ đảm nhiệm công việc như sau: - Bắt đầu từ vị trí quản lý cấp cơ sở đến vị trí cấp trung tại các bệnh viện, phòng khám và các tổ chức y tế - Chuyên gia về lập kế hoạch quản lý các chức năng chuyên môn như chăm sóc khách hàng, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tài chính y tế, nhân lực, trang thiết bị y tế và quan hệ công chúng, - Tham gia vào công việc quản lý vận hành hệ thống điều trị và chăm sóc sức khỏe.

30. Kỹ thuật y sinh

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Vận dụng kiến thức cơ sở chuyên môn về điện tử; nền tảng vật lý y sinh; giải phẫu cơ thể người và sinh lý bệnh; hệ thống các thiết bị y tế; các kỹ thuật công nghệ nền tảng hiện nay trong y tế; vấn đề an toàn trong việc khai thác sử dụng trang thiết bị y tế. - Vận dụng những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành kỹ thuật y sinh để đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng xã hội. Kỹ năng - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Kỹ năng và thái độ cá nhân, chuyên nghiệp. Kỹ năng thực nghiệm, khám phá kiến thức và tư duy tổng thể. Mức tự chủ và trách nhiệm - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.

		- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, có định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 155 tín chỉ (Không bao gồm tín chỉ GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ tỷ lệ: 9.4 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 34 tín chỉ tỷ lệ: 21.9 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 108 tín chỉ tỷ lệ: 69.7 % + Kiến thức cơ sở ngành : 59 tín chỉ tỷ lệ: 31.8 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 34 tín chỉ tỷ lệ: 21.9 % + Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ tỷ lệ: 5.2 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4.5 %
V	Khả năng học tập, nâng cao	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ lên các bậc học cao hơn theo chuyên ngành Kỹ thuật Y Sinh ở các cơ sở đào tạo

	trình độ sau khi ra trường	ngoài nước hoặc học lên bậc học cao hơn với các chuyên ngành liên quan ở các cơ sở đào tạo trong nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ thuật Y Sinh có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên lắp đặt, sửa chữa trang thiết bị y tế cho các công ty - Nhân viên bán hàng thiết bị y tế - Chuyên viên kỹ thuật đảm bảo vận hành cho các thiết bị y tế trong các cơ sở y tế - Cán bộ nghiên cứu về kỹ thuật y sinh trong các trung tâm nghiên cứu - Giảng dạy về kỹ thuật y sinh ở các trường cao đẳng, trung cấp thiết bị y tế

31. Vật lý y khoa

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Vận dụng kiến thức cần thiết trong việc phân tích đánh giá các lợi ích và các nguy hại tiềm ẩn trong các kỹ thuật ứng dụng vật lý trong y tế. - Vận dụng phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu Vật lý y khoa, có khả năng phát triển các kỹ thuật mới trong y tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Tham gia nghiên cứu và làm việc theo nhóm. - Trao đổi, thảo luận một cách có hiệu quả với các nhà khoa học, các kỹ sư, các bác sỹ về các vấn đề chuyên môn cùng tìm ra giải pháp giải quyết chúng dựa trên kiến thức của cả Vật lý và Y học. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p>

		<p>- Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>- Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 148 tín chỉ (không bao gồm tín chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.8 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 32 tín chỉ tỷ lệ: 21.6 % - Kiến thức cơ sở, cốt lõi ngành: 90 tín chỉ tỷ lệ: 60.8 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành: 57 tín chỉ tỷ lệ: 38.5 % + Kiến thức cốt lõi ngành: 33 tín chỉ tỷ lệ: 22.3 % - Kiến thức thực tập, trải nghiệm: 6 tín chỉ tỷ lệ: 4.1 % - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ tỷ lệ: 4.7 %

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ lên các bậc học cao hơn đúng chuyên ngành Vật lý y khoa ở các cơ sở đào tạo ngoài nước* hoặc học lên bậc học cao hơn với các chuyên ngành liên quan ở các cơ sở đào tạo trong nước. <i>*Cả nước chưa có chương trình đào tạo sau đại học ngành Vật lý y khoa</i>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Vật lý y khoa có thể đảm nhận các công việc: Tại bệnh viện và các cơ sở y tế, với các công việc cụ thể như: <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch xạ trị, nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân. - Tư vấn, thực hiện các công tác về đảm bảo an toàn bức xạ. - Đánh giá liều cho bệnh nhân và nhân viên y tế. - Thực hiện đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, bảo vệ môi trường. Tại các viện nghiên cứu liên quan tới thiết bị y tế, bảo vệ chống bức xạ, vật lý sức khỏe, liều lượng học Các công ty cung ứng thiết bị y tế, cung cấp các dịch vụ đảm bảo chất lượng, kiểm định thiết bị y tế.

32. Y khoa

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Y đa khoa. - Vận dụng kiến thức các môn khoa học đại cương, y học cơ sở, chính sách dân số, ngoại ngữ, tin học trong lĩnh vực ngành Y đa khoa. - Áp dụng được các kiến thức cơ bản, nguyên tắc điều trị và cách thức giải quyết những bệnh phổ biến trong cộng đồng và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành.

		<p>- Vận dụng các kiến thức chuyên ngành trong việc hiểu biết sâu sắc hơn đối với các bệnh lý thường gặp và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Y đa khoa.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt.</p> <p>- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tự học.</p> <p>- Vận dụng ngoại ngữ và tin học để cập nhật kiến thức, đọc và hiểu tài liệu chuyên môn.</p> <p>- Thực hiện được kỹ năng khai thác bệnh sử, khám và phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và điều trị trong lĩnh vực y khoa.</p> <p>- Thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Y đa khoa.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế.</p> <p>- Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p> <p>- Khiêm tốn, cầu thị, hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p>

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 247 tín chỉ (chưa bao gồm GDTC và GDQP – An ninh)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 5.3%</p> <p>Kiến thức khoa học cơ bản : 31 tín chỉ tỷ lệ: 12.5 %</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp : 188 tín chỉ tỷ lệ: 76.1 %</p> <p>Kiến thức cơ sở ngành : 87 tín chỉ tỷ lệ: 35.2 %</p> <p>Kiến thức cốt lõi ngành : 101 tín chỉ tỷ lệ: 40.9 %</p> <p>Thực tập, trải nghiệm : 08 tín chỉ tỷ lệ: 3.3 %</p> <p>Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 2.8 %</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ lên các bậc học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác sĩ nội trú. - Bác sĩ chuyên khoa cấp 1. - Thạc sĩ y khoa.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Y khoa có thể đảm nhận các công việc:</p> <p>Bác sĩ đa khoa tuyến phường xã, y tế cơ quan.</p> <p>Bác sĩ gia đình.</p> <p>Bác sĩ thực hành chuyên khoa từ tuyến quận/huyện trở lên.</p> <p>Trung tâm y tế quận huyện.</p> <p>Tổ chức y tế trong và ngoài nước.</p>

33. Y học dự phòng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành Y học dự phòng. - Vận dụng được các kiến thức cơ bản của y sinh học cơ sở, tin học, ngoại ngữ làm nền tảng cho y học dự phòng. - Vận dụng được các kiến thức cơ bản về y học, nguyên tắc điều trị và cách thức giải quyết những bệnh phổ biến và một số bệnh cấp cứu, bệnh lây nhiễm, bệnh mạn tính trong cộng đồng. - Vận dụng được các kiến thức về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động đến sức khỏe của cộng đồng và cách tiến hành nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y dự phòng. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau một cách linh hoạt. - Thể hiện sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề, áp dụng kỹ năng làm việc nhóm, thực hiện được các bài thuyết trình báo cáo. - Vận dụng ngoại ngữ và tin học để cập nhật kiến thức, đọc và hiểu tài liệu chuyên môn. - Thực hiện được kỹ năng khai thác, khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí bệnh phổ biến và một số bệnh cấp cứu, bệnh lây nhiễm, bệnh mạn tính trong cộng đồng. - Phát hiện được những vấn đề sức khỏe cộng đồng liên quan đến dinh dưỡng, môi trường, nghề nghiệp. Phối hợp với các ban ngành trong điều tra và giám sát dịch bệnh nhằm truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng và nghiên cứu khoa học. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong các tình huống kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tế. - Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - Khiêm tốn, cầu thị, hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
----	---	--

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 209 tín chỉ (Số tín chỉ trên chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ tỷ lệ: 6.2 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 34 tín chỉ tỷ lệ: 13.6 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 147 tín chỉ tỷ lệ: 70.3 % <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành : 48 tín chỉ tỷ lệ: 32.7 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 99 tín chỉ tỷ lệ: 67.3 % - Thực tập, trải nghiệm : 8 tín chỉ tỷ lệ: 3.8 % - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 3.4 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Y học dự phòng có đủ điều kiện tham gia học tập các chương trình bậc cao hơn ở các trường trong nước và ngoài nước như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ: Y học dự phòng, Y tế công cộng.

		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên khoa I: Y học gia đình. - Tham gia các khóa học chuyên khoa lẻ về tâm lý, dinh dưỡng, y học gia đình.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Y học dự phòng có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sức khỏe Nghề nghiệp và Môi trường, Viện Y tế công cộng. - Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về y tế. - Các phòng chức năng của bệnh viện như phòng kế hoạch, tổ chức hành chính, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến. - Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế như Bộ y tế, Sở y tế, Phòng y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tỉnh/ TP, Trung tâm y tế quận/ huyện. - Các đơn vị tuyến y tế cơ sở. - Các cơ sở điều trị chuyên khoa gắn với nội dung của Chương trình mục tiêu y tế quốc gia như Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi, Bệnh viện tâm thần, Bệnh viện phục hồi chức năng, Bệnh viện Da liễu. - Các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ, phi chính phủ. - Công ty sản xuất sinh phẩm, kiểm định và kiểm nghiệm.

34. Kỹ thuật phục hồi chức năng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực y khoa. - Nắm vững các môn khoa học đại cương, khoa học cơ sở làm nền tảng cho thực hành y học lâm sàng. - Giải thích nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và các yếu tố tiên lượng bệnh để chẩn đoán và phân nhóm mức độ nặng của bệnh. - Xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch trị liệu, lượng giá và điều chỉnh chương trình trị liệu, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và cộng đồng.

		<p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Thực hiện phân tích các biểu hiện lâm sàng và kết quả cận lâm sàng để chẩn đoán bệnh chính xác và lập kế hoạch điều trị toàn diện, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và cộng đồng. - Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong chuyên môn. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - Tận tụy trong nghề nghiệp, hết lòng phục vụ người bệnh, tuân thủ 12 điều y đức và các quy định của ngành Y. - Hành động trung thực, khách quan trong nghề nghiệp và trong nghiên cứu khoa học.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng

		6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây																					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 143 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng và An ninh).</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức Giáo dục đại cương</td><td>: 13 tín chỉ</td><td>Tỷ lệ: 9,09%</td></tr> <tr> <td>Kiến thức Khoa học cơ bản</td><td>: 24 tín chỉ</td><td>Tỷ lệ: 16,78%</td></tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp</td><td>: 93 tín chỉ</td><td>Tỷ lệ: 65,03%</td></tr> <tr> <td>Kiến thức Cơ sở ngành</td><td>: 26 tín chỉ</td><td>Tỷ lệ: 18,18%</td></tr> <tr> <td>Kiến thức cốt lõi ngành</td><td>: 67 tín chỉ</td><td>Tỷ lệ: 46,85%</td></tr> <tr> <td>Thực tập và trải nghiệm</td><td>: 06 tín chỉ</td><td>Tỷ lệ: 4,20%</td></tr> <tr> <td>Nghiên cứu khoa học</td><td>: 07 tín chỉ</td><td>Tỷ lệ: 3,50%</td></tr> </table>	Kiến thức Giáo dục đại cương	: 13 tín chỉ	Tỷ lệ: 9,09%	Kiến thức Khoa học cơ bản	: 24 tín chỉ	Tỷ lệ: 16,78%	Kiến thức chuyên nghiệp	: 93 tín chỉ	Tỷ lệ: 65,03%	Kiến thức Cơ sở ngành	: 26 tín chỉ	Tỷ lệ: 18,18%	Kiến thức cốt lõi ngành	: 67 tín chỉ	Tỷ lệ: 46,85%	Thực tập và trải nghiệm	: 06 tín chỉ	Tỷ lệ: 4,20%	Nghiên cứu khoa học	: 07 tín chỉ	Tỷ lệ: 3,50%
Kiến thức Giáo dục đại cương	: 13 tín chỉ	Tỷ lệ: 9,09%																					
Kiến thức Khoa học cơ bản	: 24 tín chỉ	Tỷ lệ: 16,78%																					
Kiến thức chuyên nghiệp	: 93 tín chỉ	Tỷ lệ: 65,03%																					
Kiến thức Cơ sở ngành	: 26 tín chỉ	Tỷ lệ: 18,18%																					
Kiến thức cốt lõi ngành	: 67 tín chỉ	Tỷ lệ: 46,85%																					
Thực tập và trải nghiệm	: 06 tín chỉ	Tỷ lệ: 4,20%																					
Nghiên cứu khoa học	: 07 tín chỉ	Tỷ lệ: 3,50%																					
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học để hoàn thiện, bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ Phục hồi chức năng chuyên ngành Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu. - Có thể tham dự các khóa học đào tạo liên tục, bồi dưỡng ngắn ngày về chuyên môn Vật lý trị liệu. 																					
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trợ giảng tại các cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe. - Chăm sóc và điều trị phục hồi cho người bệnh tại các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập; các cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi và các trung tâm điều dưỡng. - Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu. - Nhân viên tư vấn chuyên môn cho các công ty kinh doanh dụng cụ, thiết bị phục hồi chức năng. 																					

35. Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
-----	----------	-----------------------------

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực công nghệ thông tin. - Phân tích các yêu cầu của người sử dụng, các tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường đối với hệ thống CNTT để phục vụ cho việc lựa chọn, sáng tạo, đánh giá và quản lý hệ thống CNTT. - Thiết kế hệ thống phần mềm và phần cứng đáp ứng các yêu cầu đề ra bằng cách vận dụng các khái niệm, lý thuyết, mô hình, kỹ thuật hiện đại và các cách tiếp cận thích hợp. - Phát triển hệ thống CNTT, thực hiện chuyển đổi số bằng cách tích hợp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho các lĩnh vực khác nhau. - Vận hành hệ thống CNTT một cách an toàn, hiệu quả dựa trên việc thu thập, phân tích, đánh giá, lý giải thông tin một cách có hệ thống, sự hiểu biết về các diễn hình tốt và các tiêu chuẩn quốc tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Kỹ năng phân tích, tổng hợp, phản biện và sáng tạo trong giải quyết vấn đề. - Làm việc trong các nhóm đa ngành, đa chức năng, các dự án liên quan trong vai trò là thành viên hay quản lý kỹ thuật. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. <p>Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ‘</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh	1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành

	hoạt cho người học	<p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Khối lượng kiến thức toàn khóa học là: 160 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng).</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Kiến thức giáo dục đại cương</td> <td>: 13 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 8.13%</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức khoa học cơ bản</td> <td>: 34 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 21.25%</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 113 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 70.63%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 43 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 26.88%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 54 Tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 33.75%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức thực tập và trải nghiệm:</td> <td>9 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 5.63%</td> </tr> <tr> <td>+ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>: 7 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 4.38%</td> </tr> </table>	- Kiến thức giáo dục đại cương	: 13 tín chỉ	Tỉ lệ: 8.13%	- Kiến thức khoa học cơ bản	: 34 tín chỉ	Tỉ lệ: 21.25%	- Kiến thức chuyên nghiệp	: 113 tín chỉ	Tỉ lệ: 70.63%	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 43 tín chỉ	Tỉ lệ: 26.88%	+ Kiến thức chuyên ngành	: 54 Tín chỉ	Tỉ lệ: 33.75%	+ Kiến thức thực tập và trải nghiệm:	9 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.63%	+ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	: 7 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.38%
- Kiến thức giáo dục đại cương	: 13 tín chỉ	Tỉ lệ: 8.13%																					
- Kiến thức khoa học cơ bản	: 34 tín chỉ	Tỉ lệ: 21.25%																					
- Kiến thức chuyên nghiệp	: 113 tín chỉ	Tỉ lệ: 70.63%																					
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 43 tín chỉ	Tỉ lệ: 26.88%																					
+ Kiến thức chuyên ngành	: 54 Tín chỉ	Tỉ lệ: 33.75%																					
+ Kiến thức thực tập và trải nghiệm:	9 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.63%																					
+ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	: 7 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.38%																					
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp Kỹ sư ngành Công nghệ thông tin, sinh viên có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ các ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Hệ thống thông tin trong nước hoặc quốc tế.</p>																					

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin làm việc ở các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư về phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, bao gồm phần cứng, phần mềm và hệ thống mạng; - Kỹ sư quản trị hệ thống mạng và phần mềm; - Kỹ sư quản trị dự án công nghệ thông tin và các lĩnh vực liên quan; - Kỹ sư bảo trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin; - Cán bộ kỹ thuật, quản lý, điều hành trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Lập trình viên, các nhà quản trị hệ thống công nghệ thông tin. - Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về công nghệ thông tin tại các cơ sở đào tạo.
----	-------------------------------	---

36. Kỹ thuật phần mềm

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Phân tích các yêu cầu của người sử dụng, các tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường đối với hệ thống mạng máy tính và truyền thông để phục vụ cho việc lựa chọn, sáng tạo, đánh giá và quản lý hệ thống mạng máy tính và truyền thông. - Thiết kế hệ thống mạng máy tính đáp ứng các yêu cầu đề ra bằng cách vận dụng các khái niệm, lý thuyết, kỹ thuật và các cách tiếp cận thích hợp. - Phát triển hệ thống Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, thực hiện chuyển đổi số bằng cách tích hợp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho các lĩnh vực khác nhau. - Vận hành hệ thống mạng máy tính và truyền thông một cách an toàn, hiệu quả dựa trên việc thu thập, phân tích, đánh giá, lý giải thông tin một cách có hệ thống, sự hiểu biết về các diễn hình tốt và các tiêu chuẩn quốc tế.

		<p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Giao tiếp ứng xử hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp thuộc lĩnh vực Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu. - Làm việc trong các nhóm đa ngành, đa chức năng, các dự án liên quan trong vai trò là thành viên hay quản lý kỹ thuật thuộc lĩnh vực Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. <p>Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm;

		khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Khối lượng kiến thức toàn khóa học là: 160 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ Tỷ lệ: 8.13% - Kiến thức khoa học cơ bản: 34 tín chỉ Tỷ lệ: 21.25% - Kiến thức chuyên nghiệp: 113 tín chỉ Tỷ lệ: 70.63% + Kiến thức cơ sở ngành : 43 tín chỉ Tỷ lệ: 27.50% + Kiến thức chuyên ngành : 54 Tín chỉ Tỷ lệ: 33.75% + Kiến thức thực tập và trải nghiệm: 9 tín chỉ Tỷ lệ: 5.00% + Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.38%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp Kỹ sư ngành Kỹ thuật phần mềm, sinh viên có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ các ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Hệ thống thông tin trong nước hoặc quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư lập trình và phát triển phần mềm; - Kỹ sư lập trình ứng dụng và phát triển games - Kỹ sư phân tích hệ thống thông tin; - Kỹ sư quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu; - Kỹ sư phát triển dự án phần mềm; - Kỹ sư quản trị dự án phần mềm; - Kỹ sư vận hành và phát triển hệ thống phần mềm; - Kỹ sư kiểm tra chất lượng phần mềm; - Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Kỹ thuật phần mềm tại các cơ sở đào tạo.

37. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Phân tích các yêu cầu của người sử dụng, các tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường đối với hệ thống phần mềm để phục vụ cho việc lựa chọn, sáng tạo, đánh giá và quản lý hệ thống phần mềm. - Thiết kế hệ thống phần mềm đáp ứng các yêu cầu đề ra bằng cách vận dụng các khái niệm, lý thuyết và mô hình, kỹ thuật hiện đại và các cách tiếp cận thích hợp. - Phát triển hệ thống phần mềm bằng cách vận dụng tích hợp các kỹ thuật, kỹ năng và công nghệ phù hợp. - Vận hành hệ thống phần mềm một cách an toàn, hiệu quả dựa trên việc thu thập, phân tích, đánh giá, lý giải thông tin một cách có hệ thống, sự hiểu biết về các diễn hình tốt và các tiêu chuẩn quốc tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Kỹ năng phân tích, tổng hợp, phản biện và sáng tạo trong giải quyết vấn đề. - Làm việc trong các nhóm đa ngành, đa chức năng, các dự án liên quan trong vai trò là thành viên hay quản lý kỹ thuật. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. <p>Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường,

		<p>con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 160 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ tỷ lệ: 08 % -Kiến thức khoa học cơ bản: 34 tín chỉ tỷ lệ: 21 % -Kiến thức chuyên nghiệp: 113 tín chỉ tỷ lệ: 71 % -Kiến thức cơ sở ngành: 46 tín chỉ tỷ lệ: 41 % -Kiến thức cốt lõi ngành: 54 tín chỉ tỷ lệ: 48 % + Thực tập, trải nghiệm : 06 tín chỉ tỷ lệ: 05 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 07 tín chỉ tỷ lệ: 06 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp Kỹ sư ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ các ngành Công nghệ thông tin, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin trong nước hoặc quốc tế. - Tiếp cận, học tập, nghiên cứu các công nghệ mới từ các tài liệu nhà sản xuất, các bài báo, các đề tài công bố
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu có thể đảm nhận các công việc:

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư phân tích, thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống mạng LAN, WAN; - Kỹ sư quản trị hệ thống mạng; - Lập trình viên các ứng dụng trên hệ thống mạng; - Kỹ sư thiết kế và xây dựng hệ thống mạng; - Kỹ sư bảo trì và phát triển hệ thống mạng; - Chuyên gia bảo mật và an ninh mạng; - Chuyên gia quản trị dự án mạng; - Kỹ sư xây dựng và phát triển ứng dụng trên điện toán đám mây; - Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu tại các viện và cơ sở đào tạo.
--	--	---

38. Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của lĩnh vực quản trị kinh doanh - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của lĩnh vực quản trị kinh doanh - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của lĩnh vực quản trị kinh doanh - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của lĩnh vực quản trị kinh doanh - Vận dụng các khái niệm, lý thuyết, mô hình và các cách tiếp cận của ngành quản trị kinh doanh - Phân tích các xu hướng kinh doanh, nhu cầu thị trường <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện - Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa - Lập kế hoạch làm việc của nhóm một cách khoa học

		<p>-Phối hợp làm việc với nhóm một cách hiệu quả</p> <p>-Vận dụng tư duy phản biện trong thực hiện hoạt động quản trị</p> <p>-Vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề trong thực hiện hoạt động quản trị</p> <p>-Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong lưu trữ, truy cập dữ liệu, thử nghiệm, phán đoán và tác nghiệp trong kinh doanh</p> <p>-Ứng dụng thành thạo các phần mềm quản trị để xử lý hiệu quả các vấn đề thực tiễn kinh doanh</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>-Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>-Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp đề hướng tới sự phát triển chung.</p> <p>-Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp</p> <p>-Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc</p> <p>-Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p>

		<p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 148 tín chỉ (<i>Không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng</i>)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiến thức đại cương : 13 tín chỉ Tỉ lệ: 8,8% • Kiến thức khoa học cơ bản : 28 tín chỉ Tỉ lệ: 18,9% • Kiến thức chuyên nghiệp : 107 tín chỉ Tỉ lệ: 72,3% + Kiến thức cơ sở ngành : 73 tín chỉ Tỉ lệ: 49,3% + Kiến thức chuyên ngành : 21 tín chỉ Tỉ lệ: 14,2% + Khối kiến thức tốt nghiệp : 13 tín chỉ Tỉ lệ: 8,8%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sĩ Quản trị kinh doanh. Đồng thời sinh viên có thể lựa chọn học liên thông lên thạc sĩ và học song ngành cùng với các chương trình liên kết quốc tế.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>1. Chuyên ngành Kinh doanh Tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kinh doanh, Nhân viên bán hàng, Nhân viên tiếp thị, Nhân viên dự án, Nhân viên điều hành. - Chuyên viên tư vấn, Giám sát bán hàng, Tổ trưởng sản xuất, Trưởng nhóm kinh doanh, - Sau khi có kinh nghiệm công tác, có thể đảm nhận các vị trí như Trưởng/ Phó Phòng kinh doanh, Giám đốc/ Phó Giám đốc dự án, Giám đốc/ Phó giám đốc kinh doanh hoặc các chức vụ Quản lý cấp cao. <p>2. Chuyên ngành Kinh doanh Bất động sản</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên môi giới bất động sản, Tư vấn đầu tư bất động sản, Marketing bất động sản. - Chuyên viên phát triển dự án bất động sản, Pháp lý hồ sơ bất động sản, Admin bất động sản. - Sau một thời gian công tác có thể đảm nhận các vị trí như: Giám đốc sàn giao dịch bất động sản, Trưởng/Phó phòng Kinh doanh bất động sản, Trưởng/Phó phòng phát triển dự án, Trưởng/Phó phòng Marketing. - Tự Khởi nghiệp. <p>3. Chuyên ngành Quản trị vận tải hàng không</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát an ninh – an toàn hàng không; điều hành, khai thác nhà ga; khai thác bay; cung ứng dịch vụ hàng không tại nhà ga,... - Nhân viên thương mại hãng hàng không; nhân viên bán vé máy bay; phục vụ hành khách, hành lý, hàng hoá; điều hành, khai thác chuyến bay; đại diện hãng hàng không,... nhân viên về an toàn, an ninh hàng không. - Sau một thời gian công tác có thể đảm nhận các vị trí Trưởng/Phó trưởng phòng của các Phòng/Ban liên quan tại các tổ chức/doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không. - Tự khởi nghiệp. <p>4. Chuyên ngành Kinh doanh Thương mại</p> <p>Nhân viên Bán hàng, Chăm sóc khách hàng, Đại diện Bán hàng, Nhân viên phát triển thị trường, Tổ chức sự kiện bán hàng.</p> <p>Giám sát bán hàng, Quản lý bán hàng khu vực.</p> <p>Sau khi có kinh nghiệm công tác, có thể đảm nhận các vị trí như Trưởng/ Phó Phòng Bán hàng, Giám đốc/ Phó Giám đốc Bán hàng hoặc các chức vụ Quản lý cấp cao.</p>
--	--	--

39. Quản trị nhân lực

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành quản trị nhân lực.

<p>trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành quản trị nhân lực. - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành quản trị nhân lực. - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành quản trị nhân lực - Phân tích các khái niệm, lý thuyết, mô hình và các cách tiếp cận của ngành quản trị nhân lực. - Phân tích các xu hướng quản trị nhân lực, nhu cầu thị trường. - Đánh giá các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài doanh nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động quản trị nguồn nhân lực. - Đánh giá các yếu tố thuộc môi trường bên trong doanh nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động quản trị nguồn nhân lực. - Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực. - Phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp theo chuyên ngành nhân sự. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan bằng cách sử dụng các phương pháp viết, lời nói, số, thống kê, đồ thị và hình ảnh phù hợp và đa dạng. - Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ B1. - Lập kế hoạch làm việc của nhóm một cách khoa học. - Phối hợp làm việc với nhóm một cách hiệu quả. - Vận dụng tư duy phản biện trong thực hiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực như hoạch định, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá kết quả thực hiện công việc, trả công lao động, quan hệ lao động và các nghiệp vụ quản trị nguồn nhân lực khác. - Vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề trong thực hiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực như hoạch định, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá kết quả thực hiện công việc, trả công lao động, quan hệ lao động và các nghiệp vụ quản trị nguồn nhân lực khác.
------------------------------------	---

		<p>-Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong lưu trữ, truy cập dữ liệu, thăm nghiệm, phán đoán, dự báo và tác nghiệp trong hoạt động nhân sự.</p> <p>-Ứng dụng thành thạo các phần mềm quản trị để xử lý hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong hoạt động nhân sự.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Tuân thủ pháp luật khi thực hiện các nghiệp vụ quản trị nhân sự.</p> <p>-Giải thích tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của quản trị viên trong việc thực hiện các nghiệp vụ quản trị nhân sự.</p> <p>-Có thói quen suy ngẫm những nhận xét phản hồi về kết quả làm việc của bản thân.</p> <p>-Tìm hiểu xu hướng và sự thay đổi của nghề nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa để định hướng cho việc học tập suốt đời.</p> <p>-Luôn tìm kiếm và tận dụng các cơ hội học tập nâng cao năng lực.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p>

		6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 140 tín chỉ (Không bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9,29 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 31 tín chỉ tỷ lệ: 22,14 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 96 tín chỉ tỷ lệ: 68,57 % + Kiến thức cơ sở ngành : 36 tín chỉ tỷ lệ: 25,71 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 47 tín chỉ tỷ lệ: 33,57 % + Thực tập, trải nghiệm : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4.29 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 5.00 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản trị Nhân lực có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Nhân lực theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Nhân lực.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Quản trị Nhân lực có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên/ Chuyên viên Nhân sự (HR Staff)/ Hành chánh Nhân sự; - Nhân viên/ Chuyên viên Quản lý Đào tạo (Training Staff); - Nhân viên/ Chuyên viên Tuyển dụng (Recruitment Staff); - Nhân viên/ Chuyên viên Tiền lương, thưởng, phúc lợi (C&B Staff); - Nhân viên/ Chuyên viên Quan hệ Lao động (ER Staff)); - Nhân viên/ Chuyên viên Dự án Nhân sự (HR Project Staff); - Tư vấn viên về nhân sự (HR Counsellor); - Tư vấn viên tuyển dụng (Head Hunter).

		- Sau một thời gian làm việc có kinh nghiệm thì đảm nhận các vị trí quản trị cấp cơ sở, cấp trung, cấp cao như: Trưởng nhóm; Giám sát; Trưởng phòng; Giám đốc nguồn nhân lực.
--	--	---

40. Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. - Vận dụng các kiến thức về công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Phân tích xu hướng, nhu cầu của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. - Phân tích các nguồn lực của tổ chức Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. - Phân tích các lý thuyết, mô hình, và cách tiếp cận của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. - Đánh giá tác động của môi trường đến tổ chức. - Đánh giá sự đa dạng và toàn cầu hoá đến tổ chức. - Đánh giá tầm quan trọng của môi trường, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến tổ chức và các quyết định kinh doanh. - Đánh giá các quyết định trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. - Xây dựng chiến lược dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực. - Xây dựng kế hoạch, hoạt động điều hành dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực. <p>Kỹ năng</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp các khung làm việc khác nhau vào việc quản lý các lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. -Kết hợp các kỹ năng về kỹ thuật và công nghệ hiện đại, an toàn vào việc quản lý các lĩnh Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. -Phối hợp các hoạt động thu thập thông tin trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. -Phối hợp các dữ liệu, thông tin bằng phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính, khảo cứu tài liệu -Phối hợp các giải pháp để quản lý, điều hành vấn đề trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. -Chia sẻ với đồng nghiệp về các qui định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung -Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp -Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc -Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học : 148 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8,8% - Kiến thức khoa học cơ bản : 35 tín chỉ tỷ lệ: 23,6% - Kiến thức chuyên nghiệp : 93 tín chỉ tỷ lệ: 62,8% + Kiến thức cơ sở ngành : 34 tín chỉ tỷ lệ: 23,0% + Kiến thức cốt lõi ngành : 53 tín chỉ tỷ lệ: 35,8% + Thực hành, thực tập : 06 tín chỉ tỷ lệ: 04,1% - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 04,7%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp Cử nhân ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sỹ Quản trị kinh doanh</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đang là ngành phát triển mạnh nên cơ hội làm việc của các sinh viên tốt nghiệp ngành này càng rộng mở. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể đảm nhận các công việc hoặc làm việc ở các phòng ban như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyên viên quản lý tại các công ty, trung tâm cung cấp dịch vụ logistics, các doanh nghiệp vận tải (kể cả cảng Hàng không và cảng biển quốc tế), các công ty bảo hiểm; • Chuyên viên quản lý công tác lập kế hoạch, điều phối khai thác chuỗi cung ứng;

		<ul style="list-style-type: none"> • Chuyên viên marketing, phụ trách dịch vụ khách hàng, mua sắm cung ứng hàng hóa, quản lý kho bãi và giao nhận hàng hóa; • Giám đốc điều hành các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng. • Chuyên viên làm việc tại các cơ quan nhà nước như Sở Công thương, Sở Giao thông Vận tải...
--	--	---

41. Ngành Thương mại điện tử

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Thiết kế giải pháp công nghệ cho doanh nghiệp - Vận hành hệ thống phần mềm và website của doanh nghiệp - Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ mới của doanh nghiệp - Hiểu những kiến thức về nghiên cứu thị trường, tiếp cận thị trường - Phân tích nhu cầu, hành vi khách hàng trực tuyến - Áp dụng những kiến thức về phương pháp xây dựng chiến lược cho các tổ chức và cá nhân - Áp dụng những kiến thức về tổng hợp, phân tích dữ liệu và báo cáo quản trị nhằm hỗ trợ ra quyết định trong TMĐT - Xác định được các yếu tố môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến đến hoạt động TMĐT

	<p>-Đánh giá được tầm quan trọng của sự đa dạng hoá và toàn cầu hoá ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>-Đánh giá được tầm quan trọng của internet và công nghệ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh</p> <p>Kỹ năng</p> <p>-Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện</p> <p>-Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa</p> <p>-Vận dụng kỹ năng tư duy phản biện giải quyết vấn đề thuộc TMĐT</p> <p>-Vận dụng kỹ năng hoạch định vào giải quyết công việc chuyên môn</p> <p>-Vận dụng kỹ năng phối hợp thích nghi làm việc nhóm</p> <p>-Vận dụng kỹ năng tiếng anh vào những tình huống và bối cảnh công việc khác nhau</p> <p>-Vận dụng công nghệ mới cải thiện hoạt động TMĐT</p> <p>-Vận dụng các phần mềm/website tại doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động quản lý hoạt động kinh doanh và thương mại</p> <p>-Thiết lập website TMĐT</p> <p>-Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TMĐT</p> <p>-Phân tích, dữ liệu vấn đề liên quan đến hoạt động TMĐT</p> <p>-Thiết lập chiến lược TMĐT</p> <p>-Thiết lập kế hoạch phát triển kinh doanh TMĐT bằng cách vận dụng giải pháp marketing và kinh doanh trực tuyến</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>-Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp</p> <p>-Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung</p> <p>-Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp</p> <p>-Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc</p>
--	--

		-Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 145 tín chỉ (<i>Không bao gồm GDTC và GDQP</i>)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.9 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 30 tín chỉ tỷ lệ: 20.7 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 102 tín chỉ tỷ lệ: 70.3 % + Kiến thức cơ sở ngành : 23 tín chỉ tỷ lệ: 15.9 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 66 tín chỉ tỷ lệ: 64.7 % + Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 5.9 %

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi ra trường các cử nhân marketing đều có khả năng tiếp cận những kiến thức chuyên ngành mới, có khả năng nghiên cứu sáng tạo và có khả năng học tập nghiên cứu ở các cấp học cao hơn để có bằng thạc sĩ, tiến sĩ
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • SEO, Marketing online: Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, Marketing trên internet, Marketing trên thiết bị di động, email, MXH, ... • Biên tập viên, content: Biên tập nội dung website, viết bài PR báo chí, viết content chạy quảng cáo, truyền thông MXH, ... • Nhân viên kinh doanh sàn TMĐT: Lên chiến lược kinh doanh, bán sản phẩm và chăm sóc khách hàng tại những công ty trên các sàn TMĐT phổ biến shopee, Lazada, ... • Chuyên viên quản trị TMĐT: Phân tích và xử lý dữ liệu, quản trị hệ thống giao dịch trực tuyến, phát triển hệ quản trị nguồn lực doanh nghiệp, quản lý quan hệ khách hàng, xây dựng, bảo trì vận hành Website và các dự án công nghệ thông tin liên quan TMĐT • Chuyên viên tư vấn: đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử hoặc quản trị doanh nghiệp điện tử, xây dựng các hệ thống giao dịch thương mại • Cán bộ quản lý, chuyên viên tại trung tâm, cơ quan nghiên cứu của các Bộ, Ngành: tư vấn, phân tích, thiết kế, xây dựng và triển khai các hệ thống thương mại điện tử và quan hệ khách hàng. • Sau một thời gian công tác có thể đảm nhận các vị trí như: Trưởng/Phó Phòng Thương Mại; Giám đốc thông tin (CIO), Giám đốc E - Marketing. • Khởi nghiệp: sinh viên tốt nghiệp TMĐT là có thể tự khởi nghiệp - start up • Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực về marketing; • Cán bộ nghiên cứu: Giảng viên về marketing tại các cơ sở giáo dục - đào tạo.

42. Marketing

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức toán khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề ngành - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Phân tích các xu hướng Marketing, nhu cầu của thị trường - Phân tích nguồn lực của tổ chức - Phân tích môi trường Marketing - Cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch để hỗ trợ cho việc ra quyết định Marketing. - Nghiên cứu, phân tích thị trường - Xác định phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu - Xây dựng chiến lược Marketing <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện - Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa - Lập kế hoạch làm việc của nhóm một cách khoa học - Phối hợp làm việc với nhóm một cách hiệu quả. - Kỹ năng chuyên môn - Tích hợp các khung làm việc khác nhau, các kỹ năng về kỹ thuật vào lĩnh vực Marketing - Ứng dụng thành thạo các phần mềm phân tích dữ liệu để xử lý hiệu quả các vấn đề thực tiễn. - Xác định đúng các vấn đề Marketing cần khảo sát hay nghiên cứu.

		<p>-Lập kế hoạch khảo sát hay nghiên cứu các vấn đề Marketing</p> <p>-Áp dụng hợp lý các phương pháp khảo sát, nghiên cứu các vấn đề Marketing.</p> <p>-Đưa ra kết luận hợp lý hay đề xuất giải pháp khả thi.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>-Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp</p> <p>-Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung</p> <p>-Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp</p> <p>-Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc</p> <p>-Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo</p>

		trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không đây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 148 tín chỉ (Không bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.8 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 31 tín chỉ tỷ lệ: 20.9 % + Kiến thức cơ sở ngành : 33 tín chỉ tỷ lệ: 22.3 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 58 tín chỉ tỷ lệ: 39.2 % + Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4.1 % + Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4.7%
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi ra trường các cử nhân marketing đều có khả năng tiếp cận những kiến thức chuyên ngành mới, có khả năng nghiên cứu sáng tạo và có khả năng học tập nghiên cứu ở các cấp học cao hơn để có bằng thạc sĩ, tiến sĩ kinh tế về marketing
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Quản trị Marketing có thể đảm nhận các công việc:</p> <p>a. Nhóm 1: Nhân viên marketing, quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường, PR</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng làm việc về: • Quản trị thương hiệu, xây dựng và phát triển thương hiệu; • Xây dựng, hoạch định các chương trình quảng cáo; • Quản trị truyền thông Marketing; • Tổ chức và quản lý hoạt động quan hệ công chúng (PR); • Tổ chức và quản lý hoạt động tổ chức sự kiện (Event); • Xây dựng và hoạch định chiến lược thông điệp và phương tiện truyền thông tại các doanh nghiệp truyền thông, các tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan nhà nước. • Công việc có thể đảm nhận: Nhân viên marketing, quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường, PR, ... tại các doanh nghiệp truyền thông, các tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan nhà nước. <p>b. Nhóm 2: Nhân viên thị trường, kinh doanh</p>

		<ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng làm việc về: Quản trị marketing tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh - dịch vụ ở những bộ phận như: <ul style="list-style-type: none"> • Quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh; • Quản trị phát triển thị trường, khách hàng; • Quản trị phát triển, thử nghiệm và đánh giá sản phẩm; • Quản trị hệ thống phân phối; • Quản trị xúc tiến thương mại và đầu tư; • Quản trị bán hàng và dịch vụ bán hàng, quản trị chất lượng và thương hiệu sản phẩm • Công việc có thể đảm nhận: Nhân viên thị trường, nhân viên kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh - dịch vụ. <p>c. Nhóm 3: Nghiên cứu viên và giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực về marketing; • Công việc có thể đảm nhận: Cán bộ nghiên cứu; Giảng viên về marketing tại các cơ sở giáo dục - đào tạo.
--	--	--

43. Kinh doanh quốc tế

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành kinh doanh quốc tế Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành kinh doanh quốc tế Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành kinh doanh quốc tế Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành kinh doanh quốc tế - Phân tích lý thuyết và mô hình để phân tích các xu hướng kinh doanh

		<ul style="list-style-type: none"> -Phân tích lý thuyết và mô hình để phân tích các nhu cầu của thị trường -Phân tích lý thuyết và mô hình để phân tích các nguồn lực của tổ chức -Phân tích các yếu tố của môi trường kinh doanh quốc tế -Xác định tầm quan trọng của môi trường kinh doanh toàn cầu hoá -Phân tích môi trường kinh doanh quốc tế -Đánh giá nguồn lực của doanh nghiệp -Tổng hợp chiến lược, kế hoạch kinh doanh quốc tế <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện -Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa -Thực hành các kỹ năng giao tiếp - làm việc nhóm trong môi trường đa dạng, đa văn hoá -Vận dụng kỹ năng lãnh đạo trong việc dẫn dắt, truyền cảm hứng -Thực hành các kỹ năng chuyên nghiệp trong thị trường KDQT -Sử dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý hoạt động kinh doanh quốc tế -Lựa chọn phương pháp để giải quyết các vấn đề kinh doanh -Đề xuất các giải pháp hiệu quả <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp. -Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung -Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp -Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc -Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp
--	--	---

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 142 tín chỉ (Không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 32 tín chỉ tỷ lệ: 23 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 97 tín chỉ tỷ lệ: 68 % + Kiến thức cơ sở ngành : 37 tín chỉ tỷ lệ: 26 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 47 tín chỉ tỷ lệ: 33 % + Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 5 %
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những trường</p>

		hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sĩ Quản trị kinh doanh, Tiến sĩ Kinh doanh Quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kinh doanh cước tàu biển, hàng không; Nhân viên kinh doanh forwarder, logistics. - Nhân viên xuất nhập khẩu; - Chuyên gia hoạch định tài chính quốc tế; - Chuyên gia nghiên cứu thị trường; - Chuyên gia marketing quốc tế; - Chuyên gia quản trị chuỗi cung ứng; - Chuyên gia tư vấn đầu tư quốc tế; - Chuyên gia xúc tiến thương mại; - Nhà tư vấn quản trị kinh doanh quốc tế; - Chuyên gia tư vấn luật thương mại quốc tế; - Chuyên viên ngân hàng. - Chuyên gia nghiên cứu và giảng dạy về kinh doanh quốc tế.

44. Luật kinh tế

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản vào việc giải quyết các vấn đề của ngành luật kinh tế. - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành luật kinh tế. - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành luật kinh tế. - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành luật kinh tế - Tổng hợp được các kiến thức chung về lý luận chung nhà nước và pháp luật vào nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực luật kinh tế.

	<p>-Tổng hợp được các kiến thức chung về lịch sử hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật vào nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực luật kinh tế.</p> <p>-Tổng hợp được các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học về luật học vào quá trình nghiên cứu trong lĩnh vực luật kinh tế.</p> <p>-Vận dụng được các kiến thức pháp lý cơ bản về pháp luật dân sự vào quá trình giải quyết các tình huống pháp lý thực tế trong lĩnh vực kinh tế.</p> <p>-Vận dụng được các kiến thức pháp lý cơ bản về pháp luật hình sự vào quá trình giải quyết các tình huống pháp lý thực tế trong lĩnh vực kinh tế.</p> <p>-Vận dụng được các kiến thức pháp lý cơ bản về pháp luật hành chính vào quá trình giải quyết các tình huống pháp lý thực tế trong lĩnh vực kinh tế.</p> <p>-Tổng hợp được những kiến thức pháp luật chuyên sâu về luật kinh tế để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.</p> <p>-Kết hợp được những kiến thức pháp luật chuyên sâu về luật kinh tế với thực tiễn áp dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>-Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện</p> <p>-Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa</p> <p>-Phân tích được các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực luật kinh tế bằng các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản.</p> <p>-Phối hợp được các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản trong lĩnh vực luật kinh tế để giải quyết các vấn đề pháp lý.</p> <p>-Thực hiện được các kỹ năng soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>-Thực hiện được các kỹ năng đàm phán, ký kết, hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh.</p>
--	--

		<p>-Thực hiện được các kỹ năng xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và thanh lý hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>-Giải quyết được các tranh chấp thực tiễn trong kinh doanh bằng kỹ năng nghiên cứu các vấn đề pháp lý.</p> <p>-Xây dựng được cách giải quyết các tranh chấp thực tiễn trong kinh doanh bằng kỹ năng lập luận, phản biện và thuyết phục.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>-Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>-Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung.</p> <p>-Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp</p> <p>-Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc</p> <p>-Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p>

		6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 150 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 11 tín chỉ tỷ lệ: 7,3 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 32 tín chỉ tỷ lệ: 21,3 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 94 tín chỉ tỷ lệ: 62,7 % + Kiến thức cơ sở ngành : 17 tín chỉ tỷ lệ: 11,3 % + Kiến thức ngành/ chuyên sâu : 77 tín chỉ tỷ lệ: 51,3 % - Tốt nghiệp : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8,7% + Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4,7 %
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Luật kinh tế có thể học tiếp các chương trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thạc sĩ Luật học, Luật kinh tế và các ngành Luật khác trong và ngoài nước 2. Chương trình đào tạo hành nghề luật sư, công chứng viên, thừa phát lại,..
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp ngành Luật kinh tế, sinh viên có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm việc tại các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, như: <ul style="list-style-type: none"> • Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ; các Bộ, Ngành ở trung ương; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; • Cơ quan Công an, Thuế vụ, Cảng vụ, Kiểm lâm, Hải quan, Biên phòng; cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; • Cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và thi hành án các cấp. 2. Làm việc tại các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý, như:

		<ul style="list-style-type: none"> • Văn phòng Luật sư, công ty luật; • Văn phòng Công chứng, tổ chức Thừa phát lại; • Các trung tâm trọng tài thương mại của Việt Nam và nước ngoài. <p>3. Làm việc tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ thuộc bộ phận pháp chế của doanh nghiệp; • Cán bộ tư vấn pháp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp về các lĩnh vực: Đầu tư, kinh doanh, thương mại; thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh; thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài trong việc giải quyết các tranh chấp phát sinh; • Cán bộ thuộc bộ phận quản lý nhân sự; • Cán bộ thuộc bộ phận hành chính, văn phòng. <p>4. Làm việc tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân, giáo dục pháp luật tại các trường phổ thông, các trường trung cấp nghề; • Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc kiến thức pháp luật của các trường Đại học, Cao đẳng chuyên và không chuyên luật; • Cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu về khoa học pháp lý trong và ngoài nước. <p>5. Làm việc tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ quan của Đảng ở trung ương và địa phương: Làm công tác kiểm tra giám sát, công tác tổ chức nhân sự, công tác hành chính văn phòng; <p>Các tổ chức chính trị xã hội: Làm công tác tổ chức nhân sự, công tác thanh tra pháp chế, công tác hành chính văn phòng, công tác tư vấn pháp lý.</p>
--	--	---

45. Ngành Công nghệ thực phẩm

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng kiến thức và các nguyên tắc kỹ thuật của ngành CNTP để giải quyết các vấn đề kỹ thuật của hệ thống chế biến, sản xuất và đảm bảo chất lượng thực phẩm, đáp ứng các quy định và luật pháp hiện hành, hạn chế sự cố và nâng cao chất lượng thực phẩm. - Xây dựng quy trình chế biến thực phẩm nhằm đảm bảo chất lượng theo đúng quy định và luật pháp hiện hành - Giám sát quy trình chế biến thực phẩm nhằm đảm bảo chất lượng theo đúng quy định và luật pháp hiện hành - Xây dựng mối tương quan giữa các bộ phận trong hệ thống vận hành sản xuất thực phẩm nhằm hạn chế các sự cố xảy ra và nâng cao chất lượng thực phẩm - Vận dụng các quy định, phương pháp và tiêu chuẩn trong việc quản lý sản xuất sản phẩm thực phẩm - Phát triển các giải pháp, các quy trình CNTP đáp ứng các nhu cầu cụ thể, với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. - Đánh giá chất lượng và khả năng sử dụng của nguyên liệu - Đánh giá chất lượng và giá trị thương mại của sản phẩm thực phẩm - Đề xuất công thức và quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm thực phẩm mới.
----	---	--

	<p>-Đề xuất những phương pháp, cách thức cải tiến chất lượng sản phẩm thực phẩm.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>-Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết vấn đề.</p> <p>-Vận dụng tư duy phản biện trong phân tích và đánh giá thông tin, dữ liệu và lập luận</p> <p>-Vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề bao gồm nhận biết vấn đề, nhận biết khi nào và bằng cách nào thu thập thông tin, đánh giá và lựa chọn thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề.</p> <p>-Suy nghĩ khác biệt và sáng tạo để giải quyết vấn đề</p> <p>-Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>-Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện</p> <p>-Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa</p> <p>-Làm việc một cách hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên.</p> <p>-Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong quá trình làm việc nhóm</p> <p>-Vận dụng kỹ năng quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nối kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm</p> <p>-Thực hiện các khảo cứu và các nghiên cứu khoa học về các vấn đề phức tạp của ngành CNTP.</p> <p>-Đánh giá chính xác điểm mạnh, điểm yếu, sự tương đồng và khác nhau của các phương pháp khảo sát và lựa chọn phương pháp phù hợp.</p> <p>-Triển khai đúng cách các phương pháp khảo sát, nghiên cứu.</p> <p>-Suy luận dựa trên nền tảng kiến thức vững chắc để đi đến các kết luận hợp lý.</p> <p>-Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ và công nghệ hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành CNTP.</p> <p>-Sử dụng dụng cụ, thiết bị và các kỹ thuật phân tích chỉ tiêu chất lượng của nguyên liệu, bán thành phẩm, sản phẩm.</p>
--	---

		<p>-Sử dụng dụng cụ, thiết bị để phát triển và sản xuất các sản phẩm thực phẩm</p> <p>-Áp dụng các biểu mẫu để giám sát hoạt động sản xuất, đánh giá chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>-Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>-Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp</p> <p>-Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung</p> <p>-Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p> <p>-Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp</p> <p>-Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc</p> <p>-Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p>

		<p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 152 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.55 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 39 tín chỉ tỷ lệ: 25.66 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 100 tín chỉ tỷ lệ: 65.79 % + Kiến thức cơ sở ngành : 58 tín chỉ tỷ lệ: 38.16 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 27 tín chỉ tỷ lệ: 17.76 % + Thực tập, trải nghiệm : 08 tín chỉ tỷ lệ: 5.26 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 4.61 %
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Thực phẩm có đủ điều kiện tham gia học tập các chương trình bậc cao hơn ở các trường trong nước và ngoài nước (Thạc sĩ ngành Công nghệ Thực phẩm, Thạc sĩ ngành Khoa học Thực phẩm).
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Chương trình đào tạo các Kỹ sư Công nghệ thực phẩm làm việc ở các vị trí:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà nghiên cứu và phát triển sản phẩm thực phẩm 2. Chuyên viên kiểm soát chất lượng thực phẩm 3. Chuyên viên đảm bảo chất lượng thực phẩm 4. Chuyên viên vận hành dây chuyền sản xuất thực phẩm 5. Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm tại các nhà máy, trung tâm, viện, trường 6. Nhà kinh doanh sản phẩm thực phẩm, phụ gia, thiết bị chế biến thực phẩm

46. Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng kiến thức công nghệ kỹ thuật để giải quyết các vấn đề trong vận hành và giám sát quy trình sản xuất, phân tách và tinh chế hợp chất, kiểm tra chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu xã hội. - Vận hành các quy trình sản xuất trong hoá học, đảm bảo tính liên tục, hiệu quả, an toàn theo đúng quy định và pháp luật hiện hành - Thực hiện quá trình phân tách và tinh chế các hợp chất hoá học đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn hiện hành - Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất theo các tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội - Phát triển quá trình sản xuất và sản phẩm trong Công nghệ Kỹ thuật Hóa học đáp ứng các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. - Lựa chọn giải pháp công nghệ theo mức độ yêu cầu của sản phẩm và bối cảnh thực tế - Đề xuất công thức tạo ra sản phẩm mới theo nhu cầu xã hội - Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm hoá học - Đánh giá quá trình sản xuất nhằm điều chỉnh công thức và cải tiến quy trình công nghệ <p>Kỹ năng</p>
----	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> -Phối hợp tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong bối cảnh của ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. -Vận dụng tư duy phản biện trong phân tích và đánh giá thông tin, dữ liệu và lập luận -Vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề bao gồm nhận biết vấn đề, nhận biết khi nào và bằng cách nào thu thập thông tin, đánh giá và lựa chọn thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề. -Tư duy sáng tạo và khác biệt để giải quyết vấn đề -Giao tiếp trong đa dạng bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. -Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện -Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa -Làm việc một cách hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên. -Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong quá trình làm việc nhóm -Vận dụng kỹ năng quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nổi kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm -Đánh giá kết quả làm việc của cá nhân và nhóm và cải tiến liên tục -Thực hiện nghiên cứu khoa học về các vấn đề của ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. -Đánh giá chính xác điểm mạnh, điểm yếu, sự tương đồng và khác nhau của các phương pháp khảo sát và lựa chọn phương pháp phù hợp. -Triển khai đúng cách các phương pháp khảo sát, nghiên cứu. -Suy luận dựa trên nền tảng kiến thức vững chắc để đi đến các kết luận hợp lý. -Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, phương tiện và công nghệ hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học.
--	---

		<p>-Sử dụng dụng cụ, thiết bị và các kỹ thuật phân tích chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm.</p> <p>-Sử dụng thiết bị sản xuất các sản phẩm hoá học</p> <p>-Áp dụng các biểu mẫu để giám sát hoạt động sản xuất, đánh giá chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>-Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>-Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp</p> <p>-Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung</p> <p>-Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p> <p>-Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp</p> <p>-Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc</p> <p>-Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p>

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học : 152 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.55 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 39 tín chỉ tỷ lệ: 25.66 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 100 tín chỉ tỷ lệ: 65.79 % + Kiến thức cơ sở ngành : 58 tín chỉ tỷ lệ: 38.16 % + Kiến thức chuyên ngành : 27 tín chỉ tỷ lệ: 17.76 % + Thực tập, trải nghiệm : 08 tín chỉ tỷ lệ: 5.26 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 4.61 %
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Hoá học có đủ điều kiện tham gia học tập các chương trình bậc cao hơn ở các trường trong nước và ngoài nước (Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Hoá học, Thạc sĩ ngành Công nghệ Kỹ thuật Hoá học, Thạc sĩ kỹ thuật, ...).
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Chương trình đào tạo các Kỹ sư kỹ thuật hoá học làm việc ở các vị trí:</p> <p>Chuyên viên – nhân viên nghiên cứu & phát triển sản phẩm</p> <p>Chuyên viên – nhân viên kiểm định chất lượng sản phẩm</p> <p>Nhân viên Kinh doanh lĩnh vực hoá học</p> <p>Kỹ sư hóa học – Giám sát sản xuất, quản lý sản xuất, thiết kế quy trình sản xuất, tính toán & thiết kế thiết bị, vận hành thiết bị ...</p> <p>Giảng viên các trường đại học</p> <p>Doanh nghiệp startup</p>

47. Quản lý tài nguyên và Môi trường

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức công nghệ trong thực tế lĩnh vực ngành nghề - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường bằng các công cụ chính sách kinh tế và kỹ thuật. - Giải quyết các vấn đề liên quan tới môi trường bằng các công cụ chính sách và kinh tế - Giải quyết các vấn đề liên quan tới môi trường bằng các công cụ kỹ thuật - Đề xuất các giải pháp quản lý và kỹ thuật để xử lý các vấn đề thực tế về tài nguyên và môi trường. - Phát triển giải pháp quản lý trong việc bảo vệ môi trường - Phát triển các giải pháp kỹ thuật trong việc bảo vệ môi trường <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết vấn đề. - Vận dụng tư duy hệ thống trong phân tích vấn đề chuyên môn - Phân tích và đề xuất các ý tưởng sáng tạo để giải quyết vấn đề chuyên môn - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện

	<ul style="list-style-type: none"> -Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa -Kết nối cá nhân làm việc nhóm và hội nhập trong lĩnh vực ngành nghề. -Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong quá trình học tập -Kết nối cá nhân và tổ chức trong môi trường hội nhập -Thực hiện các khảo sát và các nghiên cứu khoa học về các vấn đề thực tiễn của ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường. -Triển khai các phương pháp khảo sát, nghiên cứu. -Suy luận dựa trên nền tảng kiến thức chuyên môn để đi đến các kết luận hợp lý. -Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ và công nghệ phục vụ các hoạt động của ngành Quản lý tài nguyên và môi trường -Sử dụng dụng cụ, thiết bị phục vụ phân tích trong phòng thí nghiệm và thực địa -Sử dụng các nguồn dữ liệu và công cụ trong thiết kế quy trình xử lý và phân tích chất lượng môi trường <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. -Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp -Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung -Thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. -Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp -Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc -Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp
--	--

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 134 tín chỉ (không bao gồm tín chỉ môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và An ninh)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9.70 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 29 tín chỉ tỷ lệ: 21.64 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 92 tín chỉ tỷ lệ: 68.66 % + Kiến thức cơ sở ngành : 49 tín chỉ tỷ lệ: 36.56 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 30 tín chỉ tỷ lệ: 22.39 % + Thực tập, trải nghiệm : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4.48 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 5.23 %
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên và môi trường có đủ điều kiện tham gia học tập các chương trình bậc cao hơn ở các trường trong nước và ngoài nước (Thạc sĩ ngành Quản lý Tài</p>

		nguyên và Môi trường, Thạc sĩ ngành Khoa học Môi trường, Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Môi trường).
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Chương trình đào tạo Cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường làm việc ở các vị trí:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên viên môi trường ở các sở ban ngành: Sở TN&MT, Sở NN&PTNT, Sở KH&CN, các chi cục trung tâm bảo vệ môi trường. 2. Nhân viên quan trắc, giám sát môi trường, tư vấn, thực hiện các hồ sơ môi trường tại các công ty cấp thoát nước, công ty xử lý chất thải, công ty tư vấn và xử lý môi trường. 3. Chuyên viên an toàn vệ sinh lao động nhà máy, các khu công nghiệp; chuyên viên quản lý chất lượng môi trường theo ISO 14000, chuyên viên phòng an toàn môi trường HSE. 4. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị hệ thống của ngành kỹ thuật và công nghệ xử lý môi trường. 5. Vận hành hệ thống công nghệ tái chế chất thải và xử lý nước cấp, nước thải, rác thải, khí thải cho các nhà máy, công ty, các khu công nghiệp. 6. Nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực môi trường tại các Trường đại học, viện nghiên cứu.

48. Ngôn ngữ Anh

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành. -Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành. -Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết vấn đề của ngành. -Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành.

	<ul style="list-style-type: none"> -Sử dụng kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ Anh để đọc hiểu các văn bản bằng tiếng Anh. -Sử dụng kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ Anh để nghe hiểu tiếng Anh. -Sử dụng kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ Anh để viết các loại văn bản bằng tiếng Anh. -Sử dụng kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ Anh để diễn đạt ý tưởng thông qua hình thức nói bằng tiếng Anh. -Thực hiện giảng dạy tiếng Anh và các công việc có liên quan đến giảng dạy tiếng Anh. -Thực hiện dịch thuật từ Anh sang Việt và từ Việt sang Anh. -Thực hiện các công việc có liên quan đến hoạt động văn phòng và hoạt động kinh doanh. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện. -Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá. -Xác định đúng trọng tâm vấn đề cần giải quyết. -Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá vấn đề. -Kết hợp tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề để xử lý vấn đề. -Làm việc độc lập một cách hiệu quả. -Phối hợp hiệu quả với các thành viên khác trong nhóm với vai trò là thành viên hoặc người lãnh đạo. -Sử dụng thành thạo công nghệ phù hợp, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện phục vụ hiệu quả cho việc giảng dạy tiếng Anh. -Sử dụng thành thạo công nghệ phù hợp, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện phục vụ hiệu quả cho việc dịch thuật. -Sử dụng thành thạo công nghệ phù hợp, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện phục vụ hiệu quả cho công việc văn phòng, kinh doanh. -Xác định đúng trọng tâm vấn đề cần giải quyết.
--	--

		<p>- Vận dụng tư tốt tư duy phân tích, đánh giá và hiểu biết về nghiên cứu khoa học để đưa ra giải pháp cho vấn đề.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung.</p> <p>- Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp</p> <p>- Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p>- Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 145 tín chỉ (Không bao gồm tín chỉ GDQP, GDTC)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 8.9 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 32 tín chỉ tỷ lệ: 22.1 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 87 tín chỉ tỷ lệ: 60 % + Kiến thức cơ sở ngành : 55 tín chỉ tỷ lệ: 37.9 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 32 tín chỉ tỷ lệ: 22.1 % - Thực tập, trải nghiệm : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4.2 % - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 4.8 %
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Ngôn ngữ Anh có thể tham gia học tập chương trình đào tạo Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ học Ứng dụng, Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh trong nước hoặc quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Người tốt nghiệp chuyên ngành Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Anh có thể đảm nhận vị trí giáo viên tiếng Anh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, các trường/trung tâm ngoại ngữ hoặc giáo viên tiếng Anh tự do.</p> <p>Người tốt nghiệp chuyên ngành Biên phiên dịch, ngành Ngôn ngữ Anh có thể làm nhân viên biên dịch, nhân viên phiên dịch làm việc tại các công ty dịch thuật, tư vấn du học, hoặc các công ty/doanh nghiệp có hoạt động dịch thuật.</p> <p>Người tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh thương mại, ngành Ngôn ngữ Anh có thể làm thư ký, trợ lý, nhân viên văn phòng, nhân viên kinh doanh tại các công ty nước ngoài hoặc công ty Việt Nam có đối tác là nước ngoài.</p>

49. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>- Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.</p>

	<p>-Sử dụng thành thạo ngôn ngữ Trung Quốc trong hoạt động giao tiếp và biên phiên dịch dựa trên nền tảng kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về các lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, văn học, lịch sử, địa lý, du lịch và thương mại.</p> <p>- Đối chiếu sự tương đồng và khác biệt giữa ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam và Trung Quốc.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>-Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện.</p> <p>-Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa</p> <p>-Tiếp nhận kiến thức, thông tin thông qua ngôn ngữ là tiếng Trung Quốc</p> <p>-Sử dụng tiếng Trung Quốc để tìm kiếm, cập nhật thông tin và kiến thức ở nhiều lĩnh vực</p> <p>-Sử dụng tiếng Trung Quốc để học tập những kiến thức ở những lĩnh vực khác</p> <p>-Xác định đúng trọng tâm vấn đề cần giải quyết.</p> <p>-Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá vấn đề.</p> <p>-Xử lý thông tin linh hoạt bằng tư duy sáng tạo và kỹ năng để biên dịch, phiên dịch trong nhiều lĩnh vực</p> <p>-Làm việc độc lập một cách hiệu quả.</p> <p>-Phối hợp hiệu quả với các thành viên khác trong nhóm với vai trò là thành viên hoặc người lãnh đạo.</p> <p>-Sử dụng thành thạo công nghệ phù hợp, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện phục vụ hiệu quả cho việc giảng dạy tiếng Trung Quốc</p> <p>-Sử dụng thành thạo công nghệ phù hợp, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện phục vụ hiệu quả cho công việc văn phòng, kinh doanh có liên quan đến tiếng Trung Quốc.</p> <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <p>-Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp</p>
--	---

		<p>-Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung</p> <p>-Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp</p> <p>-Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc</p> <p>-Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 144 tín chỉ (Không bao gồm: Giáo dục Thể chất và Giáo dục quốc phòng-An ninh)</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9 %</p> <p>- Kiến thức khoa học cơ bản : 32 tín chỉ tỷ lệ: 22.2 %</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chuyên nghiệp : 99 tín chỉ tỷ lệ: 68.8 % + Kiến thức cơ sở ngành : 50 tín chỉ tỷ lệ: 35 % + Kiến thức cốt lõi ngành : 36 tín chỉ tỷ lệ: 25 % + Thực tập, trải nghiệm : 6 tín chỉ tỷ lệ: 4.2 % + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ tỷ lệ: 4.8 %
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Ở khu vực phía nam, sinh viên tốt nghiệp có thể học với các lựa chọn sau :</p> <p>(1) Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Trung Quốc do Khoa tiếng Trung, Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo</p> <p>(2) Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc do Đại học Mở Tp.HCM đào tạo.</p> <p>(3) Thạc sĩ các ngành học có liên quan, như Châu Á học, Ngôn ngữ so sánh đối chiếu...do Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn đào tạo.</p> <p>Ngoài ra, với những cử nhân có thành tích học tập xuất sắc nổi bật, còn có thể xin học bổng Thạc sĩ và Tiến sĩ từ các trường Đại học ở Trung Quốc và Đài Loan.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Phiên dịch, biên dịch cho các doanh nghiệp Trung Quốc, Đài Loan, Việt Nam...</p> <p>Biên dịch cho các nhà xuất bản, cơ quan thông tấn báo chí, ngoại giao</p> <p>Giảng dạy tiếng Trung bậc Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và các Trung tâm ngoại ngữ; giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài bằng tiếng Trung.</p> <p>Trợ lý, thư ký, nhân viên hành chính văn phòng, nhân sự, hải quan, xuất nhập khẩu, chăm sóc khách hàng...</p> <p>Hướng dẫn viên du lịch</p> <p>Làm việc trong nhà hàng, khách sạn</p> <p>Làm việc trong các công ty vận chuyển</p> <p>Làm việc trong các công ty văn hóa, giải trí</p>

		Tiếp viên hàng không, nhân viên làm việc tại các hãng hàng không
--	--	--

50. Đông phương học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Vận dụng các kiến thức chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành - Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ tiếng Nhật/ tiếng Hàn vào việc nắm bắt chính xác và toàn diện kiến thức chuyên ngành - Sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Nhật/ tiếng Hàn vào việc nắm bắt chính xác và toàn diện kiến thức chuyên ngành - Thực hiện các hoạt động nghề nghiệp có liên quan đến tiếng Hàn/tiếng Nhật một cách đầy đủ, rõ ràng, rành mạch trong câu văn - Thực hiện các hoạt động nghề nghiệp có liên quan đến tiếng Hàn hoặc tiếng Nhật một cách chính xác trong câu văn với bối cảnh thực tế - Đối chiếu, so sánh sự tương đồng trong nghiên cứu sâu rộng về Phương Đông học giữa dân tộc, ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử, địa lý, văn học, du lịch, thương mại,... của Việt Nam và Hàn Quốc/Nhật Bản - Đối chiếu, so sánh sự khác biệt giữa dân tộc, ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử, địa lý, văn học, du lịch, thương mại,... của Việt Nam và Hàn Quốc/Nhật Bản trong nghiên cứu sâu rộng về Phương Đông học <p>Kỹ năng</p>

	<ul style="list-style-type: none"> -Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện -Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt văn hóa -Xử lý thông tin hai chiều linh hoạt, chính xác giữa tiếng Việt và tiếng Hàn/ tiếng Nhật để thực hiện công việc biên dịch, phiên dịch -Xử lý thông tin hai chiều linh hoạt, chính xác giữa tiếng Việt và tiếng Hàn/ tiếng Nhật để thực hiện công việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau -Làm việc một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm -Làm việc một cách hiệu quả trong vai trò là một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng -Vận dụng thành thạo công nghệ mới, các trang thiết bị hiện đại nâng cao hiệu quả trong học tập và công việc; -Vận dụng thành thạo công nghệ đa phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả trong học tập và công việc; <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp -Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung -Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp -Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc -Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp -Hình thành tinh thần tập thể, tinh thần cầu tiến trong việc học tập; -Hình thành tinh thần tôn trọng sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa các quốc gia khác nhau; -Sẵn sàng cập nhật kiến thức mới, hình thành động cơ học tập suốt đời
--	--

		-Sẵn sàng cập nhật kiến thức mới, hình thành tinh thần khởi nghiệp
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 145 tín chỉ (chưa bao gồm giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 34 tín chỉ tỷ lệ: 23.4% - Kiến thức chuyên nghiệp : 98 tín chỉ tỷ lệ: 67.6% + Kiến thức cơ sở ngành : 12 tín chỉ tỷ lệ: 8.3% + Kiến thức cốt lõi ngành : 73 tín chỉ tỷ lệ: 50.4% + Thực tập, trải nghiệm : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4.1% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 4.8 %

	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Đông Phương Đông học (tiếng Hàn/ tiếng Nhật) có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cụ thể:</p> <p>Hoặc các ngành học gần như Châu Á học, Hàn Quốc học, Ngôn ngữ so sánh đối chiếu...do Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn đào tạo.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên bậc Thạc sỹ đúng chuyên ngành do trường Đại học trong nước hoặc nước ngoài đào tạo;</p> <p>Ngoài ra, với những cử nhân có thành tích học tập xuất sắc nổi bật, còn có thể xin học bổng Thạc sỹ và Tiến sỹ từ các trường Đại học ở Nhật Bản hay Hàn Quốc để tiếp tục con đường nghiên cứu</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Phương Đông học (Hàn Quốc học/ Nhật Bản học) có thể đảm nhận các công việc:</p> <p>Phiên dịch và biên dịch cho các doanh nghiệp của Việt Nam và nước ngoài có sử dụng tiếng Nhật/ tiếng Hàn trong hoạt động kinh doanh ở các vị trí như thư ký, trợ lý, hỗ trợ kỹ thuật, nhân sự, logistics...</p> <p>Dịch thuật, biên dịch cho các tòa soạn báo, tạp chí; dịch phim cho các cơ quan truyền thông, điện ảnh...</p> <p>Hướng dẫn viên du lịch cho các công ty du lịch trong và ngoài nước.</p> <p>Giảng dạy tiếng Nhật/ tiếng Hàn cho các Hàn/Nhật tâm ngoại ngữ, các trường học có đào tạo tiếng Nhật/ tiếng Hàn.</p> <p>Viên chức trong các cơ quan ngoại giao</p>

51. Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và	<p>Kiến thức:</p> <p>-Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề của ngành.</p>

<p>trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề của ngành. - Vận dụng các kiến thức công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề của ngành. - Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào việc giải quyết các vấn đề của ngành. - Vận dụng kiến thức cơ sở ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam trong thực tế công việc. - Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam trong thực tế công việc tại các cơ quan và các trường học. - Vận dụng kiến thức để sử dụng tiếng Việt một cách hiệu quả trong giao tiếp, giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ quan và các trường học. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện. - Ứng xử với cá nhân, tổ chức liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa. - Thực hành tiếng Việt bằng văn bản nói. - Thực hành tiếng Việt bằng văn bản viết. - Thực hiện kỹ năng tư duy sáng tạo. - Thực hiện các nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực văn hóa Việt Nam. - Thực hành so sánh văn hóa Việt Nam với nền văn hóa bản địa. - Sử dụng tốt ngoại ngữ chuyên ngành để phục vụ công tác nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. - Sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. <p>Mức tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quy định của pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp. - Chia sẻ với đồng nghiệp về các quy định liên quan tới pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển chung. - Xác định năng lực của bản thân trong nhiều bối cảnh nghề nghiệp. - Chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc. - Đề ra các ý tưởng khởi nghiệp.
------------------------------------	---

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																								
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 139 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>Kiến thức giáo dục đại cương:</td> <td>13 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 9 %</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức khoa học cơ bản:</td> <td>24 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 18%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>89 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 64 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>46 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 33 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cốt lõi ngành:</td> <td>43 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 31%</td> </tr> <tr> <td>- Tốt nghiệp:</td> <td>13 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 9 %</td> </tr> <tr> <td>+ Thực tập, trải nghiệm</td> <td>6 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 4 %</td> </tr> <tr> <td>+ Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>7 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 5 %</td> </tr> </table>	Kiến thức giáo dục đại cương:	13 tín chỉ	Tỉ lệ: 9 %	Kiến thức khoa học cơ bản:	24 tín chỉ	Tỉ lệ: 18%	Kiến thức chuyên nghiệp:	89 tín chỉ	Tỉ lệ: 64 %	+ Kiến thức cơ sở ngành:	46 tín chỉ	Tỉ lệ: 33 %	+ Kiến thức cốt lõi ngành:	43 tín chỉ	Tỉ lệ: 31%	- Tốt nghiệp:	13 tín chỉ	Tỉ lệ: 9 %	+ Thực tập, trải nghiệm	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4 %	+ Khóa luận tốt nghiệp	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 5 %
Kiến thức giáo dục đại cương:	13 tín chỉ	Tỉ lệ: 9 %																								
Kiến thức khoa học cơ bản:	24 tín chỉ	Tỉ lệ: 18%																								
Kiến thức chuyên nghiệp:	89 tín chỉ	Tỉ lệ: 64 %																								
+ Kiến thức cơ sở ngành:	46 tín chỉ	Tỉ lệ: 33 %																								
+ Kiến thức cốt lõi ngành:	43 tín chỉ	Tỉ lệ: 31%																								
- Tốt nghiệp:	13 tín chỉ	Tỉ lệ: 9 %																								
+ Thực tập, trải nghiệm	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4 %																								
+ Khóa luận tốt nghiệp	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 5 %																								
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong nghiên cứu văn hóa Việt Nam.</p>																								

		<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án có quy mô trung bình về văn hóa Việt Nam. - Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. - Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học các ngành thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam, văn học Việt Nam, lịch sử Việt Nam, du lịch, Việt Nam học, báo chí và truyền thông...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam có thể đảm nhận các công việc: - Là thông dịch viên trong các tổ chức tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao, văn phòng đầu tư nước ngoài. - Là nghiên cứu viên ở các trung tâm nghiên cứu, các văn phòng, tổ chức văn hóa, chính trị, xã hội, giáo dục, khoa học. - Tham gia giảng dạy trong các cơ sở đào tạo có liên quan đến chuyên ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam như các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu, các cơ sở giảng dạy tiếng Việt, các tổ chức nghề nghiệp liên quan. - Là chuyên viên trong các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam. - Hành nghề độc lập về biên dịch và phiên dịch

Tp.HCM, ngày 12 tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm